

VOL. 7 * 7th YEAR * ISSUE 73 * MAY 1995 -- BỘ 7 * NĂM thứ 7 * SỐ 73 * THÁNG NĂM 1995

NON SÔNG



nước mắt tự do - tear of freedom



Lá Thư Tháng Sáu

Đó 73 đến với bạn vào những ngày đầu tháng Sáu, đánh dấu 7 năm Non Đông không ngừng cố gắng mang lại một nhịp cầu tri âm, trao cho nhau tâm tình của người trẻ Việt tha hương trên đất lạ xứ người, và 20 năm buồn nhớ không quên một người yêu suốt đời: Việt Nam.

Xin mượn trang thư ngỏ này để nhớ lại những kỷ niệm không quên của Non Đông tới các bạn trẻ khắp bốn phương trời qua Đêm Tình Ca Non Đông, Trại Hè Tây Bắc Seattle, Kết Thân với Nhóm Sinh Hoạt Thế Hệ - Houston, Nối Vòng Tay Lớn tới anh chị em sinh viên Toronto - Canada, Trại Hè Về Với Non Đông, và không bao giờ quên được những đêm tham dự sinh hoạt văn nghệ bỏ túi của các hội sinh viên UCI - Cafe Nhở, UCLA - Cafe Ấm, CSUN - Cafe Hương Dương, OCC - Cafe Đắng, CSULA - Quán Nhỏ, CSUF - Quán Mơ...

Bạn thân,

Non Đông hôm nay tiếp tục trách nhiệm được giao phó từ Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California để là nơi cho chúng ta có cơ hội gửi gắm trao nhau những tâm tình tuổi trẻ, nói cho nhau biết về ưu tư hoài bão của mình về cho quê hương và cùng nhau đóng góp học hỏi những kinh nghiệm hay đẹp tại xứ người. Non Đông cố gắng và nguyện sẽ cố gắng không ngừng để không phụ lòng thương yêu của bạn đọc từ hình thức cho tới nội dung.

Bạn mến,

Non Đông ngày mai sẽ cố gắng và kêu gọi các bạn đóng góp một tay với Non Đông để nâng cao từ phẩm tới lượng tới độc giả. Với 477 độc giả dài hạn yếm trợ từ nhiều năm qua, Non Đông muốn đạt được con số 1.000 vào cuối năm và mỗi số ra sẽ có thêm nhiều sáng tác, tin tức, phóng sự gắn gũi liên quan đến đời sống và tâm tư của tuổi trẻ chúng ta nhiều hơn. Mặt khác, để phổ biến Non Đông rộng rãi trên thế giới, ban kỹ thuật đã nghiên cứu và thực hành thành công việc đưa Non Đông lên Internet — World Wide Web (mạng lưới liên lạc thế giới). Nhiều bạn đọc từ Đông Âu, Nga, Úc đã đọc được Non Đông và in được bài để chuyển cho người thân. Rất vui và rất mong được sự lên đường chung cùng với các bạn cho ngày mai Non Đông vững mạnh và tìm được hạnh phúc của mình — gặp lại người yêu tên là Việt Nam.

Rất thân mến



Thực Hiện

Khối Báo Chí THSVVN/Nam Cali

Ban Biên Tập

Lê Tạo, Quốc Dũng,
Tí Tiêu Tụy, Trọng Dung, NQ,
Kẻ Lang Thang, Nga My, Thế Thủy

Ban Kỹ Thuật

Mai Ngọc, Đan Tâm, Tiến Đạt,
Tiến Dũng, Thành Nguyễn,
Jonathan Vu

Phát Hành

Huỳnh Kim Thủy, Nguyệt Hạnh,
Lâm Huy Vũ

Đóng Góp

GS. Phạm Huê, TD, Tú Trùm,
Trần Văn Phẩm, TL Mực Tím,
Bùi Nghị, Lộc Quy, Kim Nguyễn,
Trọng Dung, Nguyễn Thanh, PT²,
Tiếng Lê, Vũ Chương

Đại Diện Non Sông

UC LA Nguyễn Khánh Đăng
UC Irvine Đỗ Khánh Đăng
UC San Diego Đoàn T Hoàn Nguyễn
UC Santa Barbara Lê Hiền
UC Riverside Nguyễn Kim Anh
CalPoly, Pomona .. Nguyễn Trần Đạt
CalPoly, SLO Đỗ Khắc Quang
CSU Fullerton Lê Văn Thành
CSU Los Angeles Trần Ngọc Yến
CSU Long Beach Nguyễn Song Chinh
Golden West College Thái Hòa
Orange Coast College... Lâm Huy Vũ
Long Beach CC..... Đoàn Tâm Thuận
LACC Như Lan
Valley College Nguyễn Ngân
Chaffrey College Nguyễn Vân
San Jose SU Hà Tấn Quỳnh Giao
San Diego State U Tống Minh Đường
San Diego City Col Trương Bửu Thịnh
Mesa College Nguyễn Ánh Tuyết
Moorpark College Bùi Tố Tâm
UT Arlington Trịnh Quang Hiếu
Texas Tech U..... Ngô Phước Tài
Philadelphia, PA ... Nguyễn Lộc Quy



Nhìn Lại Dòng Sinh Hoạt 20 năm qua của Sinh Viên Việt Nam tại các trường đại học Hoa Kỳ

— Giáo Sư Phạm Huê

Nhìn lại sinh hoạt của các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ, chúng ta có thể nói một cách tổng quát là các sinh hoạt đó vẫn còn sống động. Hầu như tất cả các đại học Hoa Kỳ, những đại học 4 năm, hoặc là những đại học cộng đồng, đều có sự hiện diện của các hội sinh viên Việt Nam. Có thể vì nhu cầu tương thân, tương ái, vì nhu cầu cần ngời lại với nhau để ít nhất là có thể làm được một cái gì đó cho tập thể sinh viên Việt Nam. Đúng là một nhu cầu mà theo như nhà tâm lý học Abraham Maslow đã nói, là sau giai đoạn mà con người đã ổn định về vấn đề an cư, học lạc, thì nhu cầu kế tiếp là con người cần tìm tới gần nhau, cảm thấy như có một sự cần thiết để mình có thể gọi là thuộc vào “belong to”, có những cá tính chung, để có thể thuộc về một tập thể nào đó. Chính nhu cầu tâm lý này, đã là động lực thúc đẩy các anh chị em sinh viên lập thành các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ.

Để cho những sinh hoạt này có thể hiểu một cách dễ dàng hơn, hợp với tính cách thời cuộc, chúng tôi xin tạm chia những sinh hoạt này thành ba giai đoạn. Giai đoạn thập niên 70, thập niên 80, và thập niên 90 còn đang diễn tiến. Giai đoạn 70, không nhất thiết là phải bắt đầu từ thời điểm 1975, bởi vì trước năm 1975, tại một số lớn các đại học Hoa Kỳ đã có một

số đông các sinh viên Việt Nam du học, và hầu như các đại học cũng đều có các hội sinh viên Việt Nam. Sinh hoạt tập thể của sinh viên Việt Nam trong thời gian đó trên toàn quốc Hoa Kỳ phải kể tới sinh hoạt của Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Mỹ. Hội đã tổ chức được những đại hội Hè, đại hội Giáng Sinh hằng năm tại các thành phố như Chicago, New York, Buffalo, Washington, D.C. Những đại hội này thường được sự tham gia của rất nhiều anh chị em sinh viên Việt Nam, nhất là những vùng đông bắc, trung tây Hoa Kỳ. Cũng nhờ những đại hội này mà có biết bao các cặp uyên ương, những mối tình “đại hội” trở thành nên duyên vợ chồng. Đây cũng là một hình thức để bảo tồn nòi giống, trong khi các sinh viên Việt Nam đang lưu lạc, du học tại xứ người. Cơ quan ngôn luận của Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Mỹ lúc đó là Đặc San Chuông Việt, đã là một món ăn tinh thần bổ ích, một mối giây liên lạc chặt chẽ giữa các anh chị em sinh viên Việt Nam, không phân biệt tôn giáo.

Thế rồi, những thay đổi dồn dập về chính trị tại quê nhà, sau cùng dẫn tới biến cố 30 tháng Tư, 1975. Khi chúng tôi theo dõi tin tức qua báo chí và truyền hình về tình trạng Việt Nam, nhất là cảnh đồng bào miền Trung lũ lượt kéo nhau về bằng đường bộ, đường biển xuống các tỉnh miền Nam, thì cũng là lúc các anh chị

em sinh viên Việt Nam chúng tôi tại đại học Houston, Texas tổ chức những buổi gây quỹ, lạc quyên giúp đồng bào mình. Nhưng chẳng được bao lâu, chừng tháng sau là mất tất cả, quê hương đã mất. Anh chị em sinh viên chúng tôi lúc đó như rấn mất đầu, mất hết liên lạc với gia đình. Với tư cách là sinh viên du học, không ai có đủ điều kiện để bảo lãnh cho gia đình nên đành buông theo số phận. Có những người may mắn thì gia đình ra khỏi Việt Nam trong thời gian 30 tháng Tư. Một số rất đông còn lại, có thể hàng năm sau mới bắt đầu liên lạc được với gia đình. Tuy nhiên, các sinh viên Việt Nam phần đông vẫn tiếp tục việc học của mình. Lúc này, chúng tôi đã được chuyển từ tư cách sinh viên ngoại quốc sang tư cách sinh viên tị nạn chính trị, và như thế vấn đề xin việc làm của chúng tôi cũng được cởi mở, dễ dàng hơn. Cũng trong thời gian này, sinh viên Việt Nam tại các đại học cũng tăng lên gấp bội. Đây là lớp sinh viên tị nạn đầu tiên ghi danh học tại các đại học Hoa Kỳ. Thường thường đây là những sinh viên ưu tú, họ đã có một học trình vững vàng khi sang tới Hoa Kỳ. Vốn liếng Anh Ngữ của họ cũng khá đầy đủ. Nếu họ là những học sinh đã tốt nghiệp trung học tại Việt Nam, mà sinh ngữ chính của họ là Anh Văn, thì có thể theo học chương trình đại học tại Hoa Kỳ mà không bị gặp lắm trở ngại. Hầu hết họ đã thành công trong việc học. Một số đông đã học rất đều, tốt nghiệp đại học trong vòng 4 hoặc là 5 năm. Một số khác tiếp tục học lên các ngành chuyên môn, hoặc là lên bậc cao học.

Cũng trong thời gian này, số người Việt Nam vượt biên càng ngày càng đông. Kết quả của chủ nghĩa xã hội, sự đàn áp của cộng sản tại Việt Nam là những làn sóng người Việt vượt biển bằng đường bộ và đường biển. Những trại tị nạn được liên tiếp lập lên tại các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Phi Luật Tân, Hồng Kông, Mã Lai Á, Nam Dương... Hằng ngày các sinh viên Việt Nam nghe, thấy,

hiểu được những thảm trạng này qua tin tức của gia đình, hoặc là bà con bạn bè. Có thể nói được rằng, những sinh hoạt của các hội sinh viên Việt Nam lúc này, ngoài nhu cầu là tương thân tương ái trong vấn đề học hành, thì cũng đã bắt đầu chuyển qua những chương trình giúp đỡ đồng bào trong các trại tị nạn. Tuy nhiên, những sinh viên chính có thể nói được là quy tụ trong các chương trình sau:

Bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam: Những sinh hoạt này có thể là những sinh hoạt văn nghệ gồm có ca, vũ, nhạc, kịch. Có thể chỉ là những buổi văn nghệ thật đơn sơ do các anh chị em sinh viên tập dượt lấy. Thỉnh thoảng có những buổi đại nhạc hội với sự góp mặt của các ca sĩ tị nạn tên tuổi góp mặt. Những năm 76-78 thì số ca nhạc sĩ tị nạn tên tuổi còn rất ít, nên khi tổ chức những buổi đại nhạc hội, kiếm ca sĩ nổi tiếng rất là khó. Những buổi trình diễn này thường được đồng bào ủng hộ rất đông. Dường như nhu cầu văn hóa, thèm nghe tiếng hát lời ca tiếng mẹ lúc đó thật là cần thiết. Các anh chị em sinh viên cũng bắt đầu tập hợp nhau, ca hát chung, hoặc là tập lại cho các em, còn bậc tiểu học, trung học những bài hát dân ca, những điệu vũ dân tộc. Người sinh viên Việt lúc này cảm thấy như mình phải cố gắng làm một cái gì đó, để níu kéo lại, để làm cho tăng tiến thêm những cái hay của văn hóa mình, bởi vì những gì mình yêu quý nhất bây giờ đã xa mất rồi. Có những ngày hội quốc tế trong đại học, người sinh viên Việt đã cảm thấy phần nào thiếu thốn, mất mát, khi chúng ta không còn có những đồ dùng quen thuộc, những hình ảnh đẹp của văn hóa Việt để trình làng. Khi nhìn quanh những người bạn Thái, Tàu, Nhật, Đại Hàn, họ có thể mượn được ở tòa đại sứ của họ những đồ sứ, những bức tranh thật ý nghĩa, thật lộng lẫy... còn người sinh viên Việt Nam, một vài cái áo dài, một vài cái nón lá đơn sơ... thật là mất mát. Dầu vậy tinh thần sinh viên Việt Nam không mất. Có thể con người sinh

viên Việt Nam đã ra khỏi nước Việt, nhưng không ai có thể tách rời dòng máu Việt, tâm tình Việt ra khỏi người sinh viên tha hương Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ, vì vậy mà sinh hoạt của sinh viên Việt Nam vẫn tồn tại.

Thông tin và Báo Chí: Hầu hết các hội sinh viên tại các đại học đều có một ban báo chí. Các đại học đều lớn hay nhỏ đều đã một lần ra một



vài đặc san, hoặc tờ thông tin. Trường nào nhiều nhân lực, nhiều tài nguyên thì có thể ra báo hàng tháng, trường nào tẻ lảm thì cũng lai rai được một vài tờ báo Xuân, báo Hè. Đây cũng là dịp để các sinh viên có cơ hội gởi gắm những tâm tình tuổi trẻ của mình. Gởi gắm những ưu tư của mình về đất nước. Trao đổi cho nhau những kinh nghiệm học hỏi tại xứ người.

Thời kỳ sinh hoạt thập niên 80:

Có thể nói đây là thời kỳ sinh hoạt mạnh mẽ và đa dạng của các hội sinh viên Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ, mà một số các sinh viên Việt Nam đã tốt nghiệp, đi làm, nhưng tuổi trẻ còn đầy nhiệt huyết nên họ không hẳn là đã xa lìa những sinh hoạt của học đường. Với số sinh viên đông đảo tại các đại học, những sinh viên này, một phần do sự chuyển tiếp từ các trường trung học Hoa Kỳ học lên, một phần là các sinh viên tiếp tục tị nạn. Sinh hoạt của các trường lúc này đặt nhiều nỗ lực vào việc thành lập

những ủy ban, những chương trình gây quỹ cho trại tị nạn, nhất là các em bé mồ côi mà một số rất đông các trẻ em Việt Nam vượt biên, hoặc là một mình, hoặc là cha mẹ đã mất trên đường vượt biên. Một số rất đông sinh viên Việt Nam đã từng là nạn nhân của những sự đau khổ tại Việt Nam, hay là tại các trại tị nạn, và họ đã cố gắng khởi lên một ngọn gió,

một hy vọng, một tình thương cho các đồng bào xấu số. Điển hình cho các công việc từ thiện cao quý này là chương trình Văn Nghệ Quê Hương và Tình Thương tại đại học Orange Coast, chương trình Project Ngọc tại đại học UC Irvine. Những chương trình này đã được sự tham gia không chỉ tại đại học nơi tổ chức, mà còn tới tất cả các trường bạn và làm nên một phong trào văn nghệ gây quỹ của người đến trước giúp kẻ còn kẹt bên các trại tị nạn.

Việc phát huy văn hóa: Trong thời gian này đã đưa tới một hình thức khác, cụ thể hơn đó là chương trình phát huy tiếng Việt. Các sinh viên đã tổ chức những giải thi khuyến học, các chương trình gây quỹ cho các trung tâm việt ngữ. Một số rất đông các sinh viên cũng tình nguyện trở thành các thầy giáo, cô giáo để hướng dẫn các em nhỏ học tiếng Việt mỗi cuối tuần. Sinh hoạt liên trường trở nên khởi sắc hơn, với sự ra đời của

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California. Nhờ có Tổng Hội, những sinh hoạt có tính chất quy mô và liên tục đã được khởi xướng và vẫn còn tiếp tục hàng năm. Sinh hoạt nổi bật nhất phải là Hội Xuân hàng năm do Tổng Hội tổ chức tại thủ đô tị nạn. Rồi những trại Hè Về Với Non Sông hàng năm. Chúng ta cũng không thể quên được những sinh hoạt thể thao liên trường, kết nối tình thân giữa các bạn trẻ. Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California phải kể là một tổ chức có quy củ, vô vị lợi và đã được sự ủng hộ của sinh viên liên trường, cũng như của đồng bào Việt Nam. Cơ quan ngôn luận của Tổng Hội là nguyệt san Non Sông, một nguyệt san của sinh viên nhưng có những bài viết bằng song ngữ rất có giá trị cho các sinh hoạt, học sinh Việt Nam. Tổng Hội Sinh Viên chính là một tiếp nối cho các anh chị em nào còn muốn tiếp tục sinh hoạt, ngay cả khi đã có thể nhĩ đầy đàn. Một sinh hoạt nữa cũng rất được khen ngợi và mang một sắc thái văn hóa trong thời kỳ tị nạn xa quê hương là phải kể đến Đại Hội Hoa Hậu Áo Dài của HSVVN CSU Long Beach hằng năm. Hình ảnh chiếc áo dài Việt Nam, một đặc thù văn hóa thật đẹp đã được nhắc nhở tới nhiều.

Sinh hoạt của sinh viên thập niên 90:

Thời gian và hoàn cảnh thay đổi, những sinh hoạt của con người chắc chắn cũng theo định luật này mà thay đổi theo. Trong các đại học, chúng ta nhận thấy thành phần sinh viên Việt Nam đã thay đổi. Thời kỳ này, một số rất đông các em sinh viên Việt Nam đã sinh sống tại Mỹ, đã bắt đầu học tại các trường Mỹ kể như từ lúc còn tấm bé. Nhiều em nói tiếng Việt chỉ còn bập bẹ. Khả năng đọc và viết tiếng Việt có thể nói là rất ít. Các em có thể sống như bất cứ một em bé Mỹ nào, tuy em có cái nhìn hoàn toàn Việt Nam. Các em có thể có một tinh thần Việt Nam rất cao, em cũng có thể là muốn biết nhiều, muốn sinh hoạt với cộng đồng Việt nam. Có những em đã ra tranh cử trong các

sinh hoạt của hội sinh viên Mỹ. Em có thể rất giỏi trong vấn đề lãnh đạo, nhưng em gặp một vài trở ngại trong việc đứng đầu một hội sinh viên Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy số các em sinh viên này, lại có một tinh thần học hỏi rất cao, rất thẳng thắn, và rất cởi mở. Các em muốn gì, thì các em nói, và các em sẽ làm. Không giống như những anh chị em thời gian trước. Nếu các em sinh viên Việt Nam này được chia sẻ, được hướng dẫn thì sau này các em có thể trở thành những phần tử hợp tác đắc lực cho cộng đồng. Sinh hoạt của các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học trong thập niên này có những sắc thái mới. Sắc thái này phải kể đến nhu cầu tìm hiểu con người sinh viên Việt Nam. Những buổi hội thảo tại các đại học UCLA, UCI vào năm 92, 93, và 94 vừa qua với những đề tài như: “Tôi là ai? Việt hay Mỹ?” hoặc những đề tài về những va chạm văn hóa, về đường lối giáo dục gia đình, đã nói lên phần nào những khắc khoải của người sinh viên trẻ trong thập niên 90. Nhưng không phải vì vậy, mà họ hoàn toàn quên cội nguồn. Những chương trình văn nghệ có tính cách văn hóa dân tộc vẫn được phát huy. Thêm vào đó, những khả năng mới, những kỹ thuật mới về điện toán, điện ảnh, và về nghệ thuật đã được áp dụng, làm cho chương trình văn nghệ càng mới mẻ, và quy mô hơn.

Có thể cũng chính trong cái tinh thần học hỏi này, các sinh viên Việt Nam cũng có thể áp dụng vào việc tiến thân trong sinh hoạt với người bản xứ. Hy vọng rằng đây là một thập niên mà các hội sinh viên Việt Nam có thể mở rộng tầm tay sinh hoạt của mình. Làm sao để cho văn hóa của Việt vang lừng hơn trong các đại học Mỹ, cũng như có nhiều sinh viên Việt Nam tham gia trong các sinh hoạt của những hội sinh viên có giòng sinh hoạt chính. Các sinh viên Việt Nam cần có mặt trong các vai trò lãnh đạo của những môi trường sinh hoạt khác ngoài môi trường cộng đồng Việt.

Để kết luận, sau 20 năm sinh hoạt trong giới sinh viên, cũng như giữ vai trò giáo sư cố vấn cho nhiều hội sinh viên, cũng như một thời gian cho Tổng Hội Sinh Viên miền Nam California, tôi nhận thấy sự hiện diện của các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ là cần thiết. Sự có mặt của họ đã nối kết được tinh thần giữa các sinh viên, đã là những viên gạch đầu tiên xây nên tổ chức của Tổng Hội. Đây cũng là môi trường giúp cho các sinh viên thực hiện khả năng lãnh đạo của mình. Sức mạnh của thanh thiếu niên đã được tụ lại, đã được tuyển lọc để sau này có thể các em sẽ dùng chính những khả năng này để giúp ích cho cộng đồng Việt Nam chúng ta ở đây nói riêng và quê hương Việt Nam. Với vai trò của một người đi trước, tôi mong muốn rằng các sinh viên Việt Nam vẫn hăng say sinh hoạt trong tinh thần tương thân, tương ái, trong tinh thần bảo tồn và phát huy văn hóa Việt. □



Trại Hè “Về Với Non Sông” kỳ 6 với chủ đề: Tuổi Trẻ: Hôm Nay và Ngày Mai sẽ được tổ chức vào cuối tháng 7. Với số lượng trại sinh giới hạn 200 người “nhưng năm nào cũng hơn 250 người!”, các bạn nào muốn tham dự theo phái đoàn hay cá nhân, xin liên lạc về anh Hoàng Quốc Khánh (714) 773-2334.

Giải thi vẽ huy hiệu cho trại Hè và áo lưu niệm được bắt đầu từ ngày 1 tháng 6 cho đến ngày 8 tháng 7 với chủ đề: Tuổi Trẻ — Hôm Nay và Ngày Mai. Bạn nào trúng giải sẽ có một món quà đặc biệt.

Mang nặng một suy tư cho quê hương đất nước đang bị đọa đầy từng ngày trong ngục tù Cộng Sản, chúng ta từng tranh luận nhiều lần, nhiều vấn đề — nên hay không nên dẫn thân trong thời gian đang ở học đường. Kỷ niệm ngày 30/4 năm nay, thiết tưởng chúng ta cũng nên đặt vấn đề này lại để cùng nhau mổ xẻ.

Có quan niệm cho rằng, tốt nhất là lao đầu vào việc học trước đã. Sau khi đã thành tài thì sự đóng góp mới hữu hiệu hơn cho quê hương đất nước. Một quan niệm khác lại nghĩ rằng, tuổi trẻ là tuổi của hăng say, đầy nhiệt huyết và dẫn thân, tích cực nhất là phải tham gia một đoàn thể, một tổ chức đấu tranh chính trị hầu có cơ hội đóng góp khả năng của mình vào công cuộc quang phục đất nước. Những người theo quan niệm này cũng lo sợ rằng nếu một mai thành tài rồi sẽ bị ràng buộc bởi công ăn việc làm, gia đình vợ con. Và xa hơn nữa, họ luôn khắc khoải rằng nếu chờ một ngày thì ở quê nhà đồng bào ta sẽ thêm một ngày đau khổ.

Cả hai quan niệm trên xét ra đều rất có lý, và ít nhất cũng tốt hơn một số thanh niên, sinh viên học sinh không hề có một suy tư nào cho quê hương dân tộc — chỉ biết vui chơi như cánh bướm vờn hoa, tiêu phí thời giờ cho những cuộc ăn chơi, nhõn nhợ quay lưng trên nỗi đau khổ của đồng bào nơi gông cùm Cộng Sản.

Trước hết, hãy xét lại quan niệm cho rằng phải học trước đã, sau khi thành công rồi hãy tính sau. Quan niệm này đúng hay sai? Đồng ý rằng chúng ta đều có mục đích như nhau — đến trường là để học. Học cho thật giỏi, ra trường càng có khả năng, có địa vị cao thì sự đóng góp càng có hiệu quả. Việc học là cần thiết nhưng không phải là điều toàn vẹn. Nếu ai cũng nghĩ rằng mình nên lo cho mình trước đã thì ai là người đứng ra vác trách nhiệm nặng nề của người trẻ hôm nay? Con thuyền sắp đắm, nếu mọi người chung sức cứu, thì



TUỔI TRẺ và Ý THỨC DẪN THÂN

• Vũ Chương
(ĐS Hoài Hương, UCSB)

may ra tàu thoát nạn; khi đã chìm rồi thì mạng có còn để thi thố tài năng chăng? Chưa kể trong tương lai, sau khi đạt được mục đích trong việc học, công ăn việc làm vững chắc, gia đình bề bộn, liệu chúng ta có đủ can đảm để thoát khỏi những ràng buộc để dẫn thân không? Hay lúc đó chúng ta lại có bao nhiêu lý luận để biện minh cho hành động của mình? Đối với quan niệm thứ hai cho rằng tuổi trẻ phải dẫn thân, bắt tay làm việc không chần chờ, không e ngại. Quan niệm này tốt hay không? Chắc chắn rằng mọi tích cực dẫn thân đều tốt đẹp cả. Nơi đâu cũng cần bàn tay đóng góp của tuổi trẻ. Nhưng làm sao để sự dẫn thân đó mang lại hiệu quả tốt đẹp, và xứng đáng với thời giờ chúng ta đã bỏ ra. Đồng thời, chúng ta cũng đạt được thành công trong việc học mà vẫn tiếp tục góp tay vào công việc chung. Muốn đạt được những yêu cầu trên, trước nhất phải lập ra một chương trình làm việc cho chúng ta. Nhiều anh chị em đã bỏ ra rất nhiều thời giờ cho các tổ chức, hội đoàn, nhưng xét kỹ lại thì thời gian thật sự hữu ích thì rất ít. Làm việc 1 giờ thì hết 9 giờ ngồi tụ họp nói chuyện đông dài. Có làm suốt ngày nhưng không xong công việc, trong khi nhiều người ngược lại không có việc làm. Cuối cùng người làm nhiều quá bỏ bê việc học,

người không có việc thì chán nản. Phải có đường lối làm việc thì sự dẫn thân mới bền bỉ lâu dài chứ không phải chỉ là một tình cảm bùng bột nhất thời bùng lên nhưng sớm tàn khi gặp những khó khăn, bất trắc. Cần phải thận trọng tìm hiểu tổ chức mình định tham gia. Sau khi xem xét kỹ càng, chúng ta sẽ dẫn thân với tâm trạng của một người nhập cuộc có ý thức. Chứ không phải a dua nhất thời. Có như vậy chúng ta sẽ không bị nản chí khi gặp trở ngại.

Tóm lại, người trẻ hôm nay phải là người được phát huy về mọi giá trị nhân bản, gồm đời sống cá nhân và ý thức cộng đồng, xã hội. Tuổi trẻ đang mang trách nhiệm nặng nề cho việc trường tồn một dân tộc trên vai: vừa chu toàn bốn phận của người sinh viên học sinh, vừa phải trở nên một thành viên hoạt động trong cộng đồng để chung tay góp phần giải phóng đất nước. Tuổi trẻ có được như vậy thì mới mong tạo được một thế hệ đem lại nguồn tin và hy vọng cho tương lai của quê hương dân tộc. □

Hoài hương

*Quê hương ơi, biết bao giờ trở lại?
Thân lưu vong đã mười mấy năm dài
Sống linh hồn của nửa kiếp tình say
Hoài cố quốc bước lạc loài viễn xứ*

*Không nướn tiếc những tháng ngày
quá khứ
Chỉ mong về sống lại giữa quê hương
Ở nơi đây dù rục rở thiên đường
Nhưng ta vẫn chán chường
đời vong quốc*

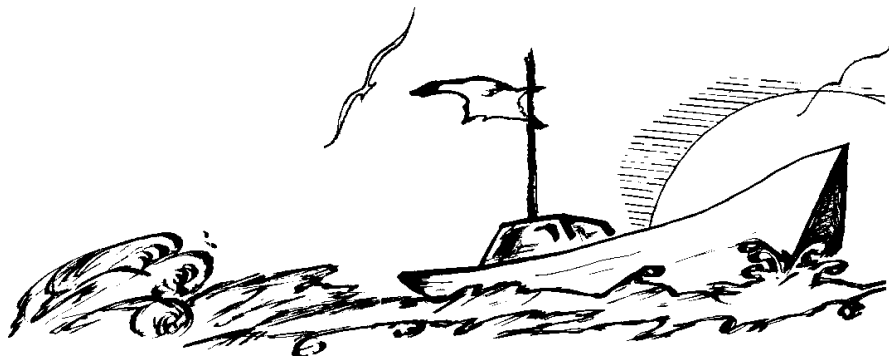
*Có nhiều đêm suy tư rồi bật khóc
Mim môi cười nuốt vội lệ trẻ con
Nhớ thương quê xơ xác cả linh hồn
Sống oằn nặng trong vui buồn
bất chợt...*

*Ta không mơ làm anh hùng bất khuất
Cũng chẳng màng những vật chất
xa hoa*

*Ta chỉ mơ sống dưới một mái nhà
Tỏa khói nhẹ, ấm tình quê
muôn thuở....*

TL Mục Tím

HƯƠNG TỰ DO



Sóng đập nhẹ vào mạn thuyền; ánh đèn leo lét đong đưa từ hầm máy; không khí trong lòng tàu lạnh, hơi tột độ mùi dầu, nước biển, nước tiểu, nôn mửa, và hơi người. Tôi đưa mắt nhìn qua cửa sổ: Biển về đêm thật bình lặng, thật êm đềm như để yên ngủ sau một ngày giông tố. Tôi ngước lên trông qua cửa hầm tàu: Trời đầy sao trong khoảng không gian nhỏ hẹp đó. Tôi nghiêng đầu nhắm đếm. Nhiều quá! Không sao đếm được!

Bỗng có tiếng xôn xao trên boong: “Có tàu đằng kia kìa.” Tôi nhoi người lên — sống lưng kêu răng rắc vì nằm lâu quá — cố ngóc đầu lên coi. Ánh đèn của chiếc tàu đằng xa sáng lên một vùng nhỏ trong đêm tối mênh mông. Máy người nằm ở mũi ghe gom vội lại một vài cây củi, dùng giẻ rách đốt lửa lên làm ám hiệu; anh tài công tìm trong cabin một khẩu súng ngắn, bắn lên một cây le. Một loạt chấm lửa lóe tắt trong bầu trời đêm, chỉ để lại một vùng sáng lơ lửng giữa không trung. Vùng sáng đó từ từ rơi xuống, lập lờ rồi tắt ngấm trước khi chìm vào đại dương. Không chờ đợi vùng sáng đó chạm biển, ban chỉ huy bắn thêm một cây le nữa....

Nhưng tất cả mọi hành động kêu cứu đều vô hiệu! Con tàu vẫn

lạnh lùng đi xa, dù mọi người lâm râm khẩn nguyện, cầu Phật-Chúa-Trời, đủ cả. Có người còn đốt bùa nữa chứ. Mọi người nhìn theo, nỗi thất vọng ngập lòng. Tôi nhìn quanh, trên trời thì đầy ánh sao mà biển thì đen vô cùng tận, còn ánh sáng của vài con tàu nữa nhưng rất xa; không còn hy vọng gì nữa, tôi ngã xuống mê đi.

Không hiểu những lời khẩn cầu có linh ứng không mà sáng hôm sau tôi thấy một lúc ba chiếc tàu lớn chạy rất gần. Tài công bỏ hướng, nhắm đại con tàu nào gần nhất mà rượt theo. Khoảng cách ngắn dần ngắn dần nhưng rồi lại từ từ cách xa — chẳng thấy con tàu dừng lại. Mọi người chửi um lên: “Đồ khốn nạn”, “Vô nhân đạo”,...

Khi đã biết những chiếc tàu sắt bự khổng lồ kia sẽ chẳng bao giờ tiếp cứu, mọi người chán nản, mệt nhoài, nằm lãn trên boong tàu. Ban chỉ huy đi kiểm điểm lại số lượng xăng dầu và nước ngọt thì khám phá ra nhiều thùng quên lấy nước khi ra cửa biển. Số lượng còn lại chỉ đủ cho hai, ba ngày đi nữa thôi. Thật là nguy kịch! Hôm trước tôi thấy có mấy người ngu xuẩn đến độ lấy nước ngọt ra rửa mặt và giặt khăn. Những ngày đầu vì còn mệt mỏi, không có ai đứng ra kiểm soát, nên

mới để nước lãng phí chết người như vậy. Ngay trưa hôm đó, lệnh phân phối tiết kiệm nước được ban ra. Mỗi ngày mỗi người chỉ được hai nắp nước nhỏ, sáng chiều. Tình trạng phân phối càng làm mọi người kiệt quệ thêm.

Nằm trong tàu, tôi thấy thật ngột thở. Có bà mẹ người Tàu nằm mé bên kia, tiểu tiện ngay tại chỗ nằm đã mấy ngày nên mùi khai không chịu nổi. Con gái bà, mới khoảng mười tuổi, cứ dành chỗ đạp lấn đôi chân tê dại của tôi. Trời, mới bầy lớn mà con nhỏ dữ quá không biết! Chị bạn đi chung nằm cạnh tôi khóc thút thít như đứa trẻ, thỉnh thoảng lại kêu “mẹ, mẹ”. Chắc chị ấy nhớ nhà và thấy khổ quá nên mới khóc như vậy. Tôi động lòng cho mượn ống xịt miệng mùi bạc hà xịt cho dễ thở rồi trấn an chỉ là sắp tới bờ tự do rồi. Nói an ủi vậy chứ tôi cũng chẳng biết cuộc hành trình này biết bao giờ mới chấm dứt.

Đêm xuống thật nhanh và lạnh. Biển động mạnh, sóng đập dữ dội vào thân tàu. Nằm trong lòng tàu, tôi cứ nhìn đăm đăm mấy miếng gỗ đóng thành mũi chiếc ghe hầu xem nó còn chịu đựng được bao lâu nữa. Chiếc ghe bầu không cắt sóng được, cứ tung lên sập xuống sau mỗi lần đập sóng. Mà hết đợt sóng này đến đợt sóng khác. Tôi nghĩ đến chuyện kinh khủng nhất có thể xảy ra: Nếu nó vỡ thì không biết mình có sống được không? Bơi làm thế nào trong những ngọn sóng cao phủ đầu này để sống đây?

Trong thuyền vắng vắng tiếng nấc than. Có cánh tay ai đưa chiếc võng đu đưa hắt bóng chập chờn lên thành tàu. Tôi cố ngủ vùi nhưng lại thức giấc mỗi khi có cơn sóng mạnh đánh lắc lư con tàu. Nước đã vào khoang ngập khoảng một tấc, và còn lên nữa, nghiêng qua sóc lại

làm ướt hết lưng tôi mỗi khi con tàu lắc mạnh. Và cứ như vậy mãi cho đến khi mệt quá tôi thiếp đi.

Tôi thức giấc vào tám giờ sáng. Con tàu vẫn chạy đều, thuận buồm xuôi gió. Cơn khát vẫn ám ảnh tôi. Nhớ tối hôm qua tôi phải dỗ thằng bé ngồi bên cạnh đống lửa trái quýt lấy nửa nắp nước. Mấy ngày đầu, ăn quýt cho đỡ khát, hôm qua thì tôi ăn hết nổi vì chất chua làm cồn cào bóp xót bao tử. Tôi phải nói thầm thì dụ nó đống lấy nửa nắp nước vì sợ người nhà của thằng bé không cho. Dù đã đống nửa quả quýt nhưng sau này khi bình an lên bờ, tôi vẫn thấy mặc cảm tội lỗi như là đã dụ dỗ, gạt đứa bé. Trên biển, nước quý hơn vàng mà nhất là trong lúc tôi sắp chết khát đó.

Đến chín giờ thì trên boong tàu có người thét lên: “Đảo, có đảo kia!” Bà con nhao nhao lên: “Đâu đâu?” Tôi chân muốn xụi nhưng nghe tin là nhảy vội lên boong, nhìn về phía đông thấy xa xa như có một đám mây đen mờ. Không phải, đích thị là đảo rồi! Diễn, anh tài công mới 17 tuổi, quan sát hồi lâu rồi đổi hướng, trực chỉ chiếc ghe về hướng chiếc đảo mà lúc đó như một chiếc phao hồi sinh niềm ham sống của tất cả mọi người.

Cái đảo càng lúc càng thấy rõ hơn, nhưng không hiểu sao mãi đến gần trưa ghe mới đến gần được. Xung quanh đảo là vòng đai san hô. Tôi thấy có một chiếc tàu sắt lớn màu cam bị đắm sâu gần bờ. Đám thanh niên quay ra nói giỡn với nhau: “Chiếc tàu hôm qua đó. Tại nó không cứu mình nên mới bị bão đánh vô trổng.” Tôi thấy trên đảo có nhiều cây cối. Mọi người đều thắc mắc không hiểu có nước không? Sau khi lượn một vòng quanh đảo để quan sát địa thế và tìm lối vào, Diễn khó khăn lắm mới điều khiển chiếc ghe lách qua những

tảng san hô ngầm, phải có một người chống sào xuống nước để xem độ sâu và báo hiệu cho Diễn lèo lái. Cuối cùng ghe vào được bên trong và neo lại cách bờ khoảng một trăm thước. Nước biển trong suốt, thấy tận đáy toàn cát, sâu chừng hai ba thước.

Trong khi ban chỉ huy dùng ống nhòm xem xét đảo với dự tính đổ bộ thì có một chiếc thuyền đánh cá nhỏ hơn ghe tôi một chút xuất hiện. Trên thuyền có dăm ba người ngoại quốc, da đen sạm. Họ cập vào ghe tôi rồi hỏi một tràng tiếng rất lạ. Tôi chú ý đến lá cờ ở buồng lái của họ: đỏ trắng. “Hừm, cờ ai vậy ta?” Tôi tự hỏi. Sau khi cố gắng nói chuyện bằng ngôn ngữ đó, anh ta đổi sang một thứ tiếng khác nghe tựa tiếng Tàu. Ghe tôi cử ra một vài người Hoa để nói chuyện, nhưng vẫn không hiểu. Mãi sau, người trên ghe vừa chỉ trỏ giơ tay, vừa nói chuyện bằng tiếng Tàu lẫn tiếng Anh thì mới hiểu mang máng được một chút, nhưng cũng không rõ ràng lắm. Chúng tôi cố gắng hỏi đảo này của nước nào, anh ngoại quốc kia mới nói “Indonesia”. Thế là cả ghe ồ lên, mừng rỡ vì biết mình đã đến đúng bến an toàn, chứ không phải lạc sang Thái Lan hay Mã Lai để bị kéo trở lại ra biển hay lọt vào tay bọn hải tặc tàn bạo.

Hừng chí, chúng tôi dự tính đi nữa, đi thẳng tới Jarkata. Chúng tôi hỏi mua nước từ tàu Nam Dương. Sau khi thuyết một hồi, ghe tôi cử mấy người theo họ chèo một xuồng nhỏ lên đảo để mua nước. Một số thanh niên nam nữ, sau bốn ngày vượt biển mệt mỏi dơ bẩn, đã nhảy xuống biển tắm lợi thật thoải mái — tôi cũng muốn xuống nhưng vì bơi không rành nên thôi. Mọi người khác thì vì sợ bị trở mặt, nên cảnh giác, sẵn sàng nhổ neo chạy. Một lát sau chiếc xuồng trở lại, lần

này mang thêm một ông cảnh sát, tay ôm một khẩu tiểu liên cũ kỹ. Sau khi nói chuyện một hồi, ông ta thuyết phục chúng tôi đừng tiếp tục đi nữa, mà hãy lên bờ vì gần đó có trụ sở hành chánh và chờ Liên Hiệp Quốc tới. Phần vì đường đi Jarkata còn rất xa, phần vì đã mệt mỏi sau bốn ngày đường, chúng tôi chấp nhận ở lại.

Chúng tôi neo tàu đến ba giờ mới khởi hành. Tàu Indo đi trước, ghe tôi theo sau. Một số người chúng tôi sang bờ bên kia. Ghe nhẹ hẫng, lướt phẳng phẳng trên ngọn sóng. Hai chiếc chạy quanh mấy hòn đảo. Sóng đánh lên triền núi, bọt trắng xóa. Những cây dừa thật cao, đỏ vàng. Thỉnh thoảng vài con cá lướt bay trên mặt biển.

Chiều xuống. Gió biển mát rượi. Mặt trời to vàng từ từ lặn ở chân trời. Tôi chưa bao giờ thấy cảnh hoàng hôn đẹp như vậy. Biển thật êm như mặt thảm, không một gợn sóng nhỏ nào. Ánh sáng mặt trời trải dài, lung linh trên mặt nước. Tôi ngắm mặt trời lặn, thở không khí biển trong lành mà cảm thấy sáng khoái vô cùng. Tôi hít sâu vào phổi cái hương thơm tuyệt vời đó. Tôi được tự do rồi. “Bố Mẹ ơi, con đã đến bờ tự do rồi. Con đã đi được rồi. Con sẽ làm những gì bố mẹ dặn trước khi con đi.”

Trong bóng chiều tà, tôi nhìn về phía xế trên hướng mặt trời lặn, phía mà ban trưa người thanh niên Indo cười ra dấu chớ có đi về: Quê hương Việt Nam của tôi ở đó. Một chút gì bồi hồi. Tôi thầm nguyện: Quê hương ơi! Xin hẹn một ngày tôi trở lại.

Trùng khơi thuyền tôi lướt sóng.

Nhớ Pulau Laut và con tàu Aprilflower
L14.4

• NQ (TTU)

THANH NIÊN VỚI TRÁCH NHIỆM LÀM LỊCH SỬ

Tuy biết rằng những lời nói thực lòng, những ý kiến trung thực được xếp ngang cùng loại với sự chệch bại và khích bác, nhưng tôi cứ viết, và cứ nói lên cái ý kiến của mình, còn hơn là phải im lặng làm người khôn ngoan trong việc xử thế. Cái khó là viết thế nào để nói lên được những điều mình muốn nói mà không làm hoang mang và buồn lòng người đọc. Bài viết có vài danh từ chỉ dùng để cụ thể hoá vấn đề, ngoài ra không có ý gì khác. Mong các bạn hiểu và thông cảm cho.

— Tiếng Lê

Theo kinh dịch, vạn vật đồng nhất thể, nhất thể sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Hình đồ bát quái, ở chính giữa ta thấy có một vòng tròn tượng trưng cho nhất thể. Có một đường rạch cong chia đều vòng tròn làm hai phần, phần đen và phần trắng đó là lưỡng nghi (lưỡng cực). Màu đen tượng trưng cho ÂM, màu trắng tượng trưng cho DƯƠNG. Tuy là ÂM DƯƠNG tương khắc, nhưng cũng hòa đồng. Âm thịnh cũng loạn, mà Dương thịnh cũng loạn.

Nguyên lý huyền diệu của lưỡng nghi, tương khắc tương đồng huyền bí vô cùng, tôi không dám lạm bàn. Tôi chỉ mạn phép đưa ra để cụ thể hoá vấn đề về vị trí trách nhiệm của thanh niên trí thức trong địa bàn hoạt động đấu tranh chống cộng hiện tại. Trong cộng đồng người Việt hải ngoại, những người tham gia tích cực sinh hoạt chính trị đều đồng một quan điểm là *chống lại chế độ độc tài đảng trị của đảng cộng sản Việt Nam*. Dù rằng bất đồng về sách lược, nhưng chúng ta vẫn có chung một Ý CHÍ tức là đã ĐỒNG NHẤT THỂ. Trong thành phần chống cộng chúng ta có thành phần CỨU TRÀO và TÂN TRÀO. Hoặc nói rõ ra là LỚP GIÀ và LỚP TRẺ tức là cái thế LƯƠNG NGHI. Bởi số thanh niên trí thức không tích cực tham gia việc nước nhà, nên thế LƯƠNG CỰC không cân bằng. Do đó sức mạnh không đồng nhất. Âm (lớp già) mạnh hơn Dương (lớp trẻ), đó là biểu hiệu của Âm thịnh,

Dương suy. Theo nguyên lý tương khắc, tương sinh đó, nếu thanh niên trí thức chúng ta hăng hái, tích cực dẫn thân, lấp hết vào các chỗ trống tạm gọi là lỗ trống “Chính Trị” giành lại phần chủ động, và lãnh đạo mà bọn hoạt đầu chính trị đã tiếm đoạt, thì thế lưỡng nghi hay lưỡng cực mới được cân bằng và chúng ta sẽ có một sức mạnh đồng nhất. Lẽ tất nhiên các bọn hoạt đầu chính trị sẽ không có chỗ đứng. Bọn hoạt đầu chính trị phần đông là bọn có chút tiếng tăm. Họ không phải là những người theo cộng sản, nhưng vì họ thiếu LẬP TRƯỞNG, ham nhân, sợ khổ, thích danh, tham lợi. Họ phục vụ cho kẻ thù chỉ vì tư lợi mà quên hẳn là mình đang tiếp tay giúp cho kẻ thù chống lại toàn dân.

Bởi không có chánh vị nên mới loạn, nếu thanh niên trí thức chúng ta chịu gánh lấy trách nhiệm làm chủ vị trung ương, tức nhiên loạn sẽ yên. Chỉ khi nào chủ lực thanh niên trí thức trong và ngoài nước vùng lên tham gia vào công cuộc lãnh đạo đấu tranh chống cộng, thì sẽ biến sự phân hóa thành hợp nhất. Chủ lực thanh niên trí thức kết hợp với Lớp Già thành một khối, thì những hư lực sẽ tự động tan rã nhường chỗ cho chánh đạo, chánh danh. Trách nhiệm là ở nơi chúng ta, những thanh niên yêu nước có mạnh dạn dẫn thân hay là không?

Thanh niên trí thức Việt Nam ở hải ngoại rất nhiều, nhiều như chưa từng có bao giờ trong lịch sử nước ta, nhưng số người tham gia sinh hoạt chính trị chung rất ít, chưa đủ sức mạnh vươn lên để loại bỏ bọn hoạt đầu chính trị, và để Lớp Già an tâm nhường bước. Trong thời gian hoạt động đấu tranh với kẻ thù dân tộc, chúng ta thấy Lớp Già nhiều hơn Lớp Trẻ, bởi vì Lớp Trẻ không đáp ứng đúng nhu cầu cấp bách và cần thiết của giai đoạn đấu tranh xây dựng dân chủ và kiến thiết quốc gia. Phần lớn là do Lớp Trẻ e dè không dám dẫn thân gánh lấy trách nhiệm đáng lý ra là việc của mình.

Ngọn sóng trường gian lớp sau đùn lớp trước, tre già thì măng mọc, tương lai đất nước quyết định ở sự dẫn thân, gánh vác trách nhiệm của tuổi trẻ. Dòng sông không có sóng là dòng sông đục vì dơ bẩn, tre không có măng sẽ cằn cỗi. Cái lý tất nhiên ai cũng biết, vấn đề được đặt ra là hiện tại, lớp thanh niên trí thức trẻ đã mạnh dạn tiến lên để Lớp Già an tâm nhường bước hay chưa? Đừng làm khách nhân du dạo chơi bên bờ sông, rồi chê nước sông

vẫn đục, mà hãy *dấn thân* làm những ngọn sóng triều đưa cặn bã chảy xuôi để dòng sông trong sạch, những măng tre hãy vươn cao để đám tre xanh thêm xanh ngát.

ĐÍCH dẫu gần, nếu không khởi hành sẽ chẳng bao giờ đến. Không ĐI làm sao có đến, đừng bao giờ e dè về kinh nghiệm, kinh nghiệm sẽ học hỏi từ Lớp Già. Trường đời sẽ dạy ta kinh nghiệm đấu tranh. Nguyễn Thái Học thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng khi tuổi mới hai mươi, Lý Đông A viết thuyết Duy Dân khi còn rất trẻ, Đức Huỳnh Phú Sổ lập đạo Hoà Hảo thuở thanh xuân. Xưa nay anh hùng xuất thiếu niên. Thanh niên trí thức Việt Nam nuôi hoài bão xây dựng quê hương, đất nước, tức là phải làm cách mạng, làm chính trị. Mục tiêu hiện nay là *lật đổ chế độ độc tài tại Việt Nam* (cộng sản giờ chỉ còn là danh từ để gọi mà thôi), nhiệm vụ mới xây dựng đất nước, ngoài ra không có con đường nào khác.

Làm cách mạng tức là vận động quần chúng bằng mọi ưu thế Chính Trị, Văn Hoá, Quân Sự, Xã Hội, để thay cũ đổi mới cho tốt đẹp hơn. Làm cách mạng là phải kết tụ lực lượng, đoàn ngũ hoá đồng chí, v.v.... Không thể đơn độc bằng lý thuyết mà phải thực hành bằng CHÍ KHÍ của một thanh niên Việt Nam. Trường đại học Âu Mỹ không dạy thanh niên Việt Nam chí khí. Chí khí chỉ phát xuất từ tấm lòng yêu nước, bầu nhiệt huyết của thanh niên, và tâm hồn là người Việt Nam. Bằng vào kiến thức, sự cầu tiến, nhiệt tình yêu nước, bằng vào sự quyết tâm của tuổi trẻ, kết hợp các kinh nghiệm đấu tranh của Cựu Trào (Lớp Già), sẽ nảy sinh Sách Lược, Lý Thuyết, Lãnh Đạo và Lãnh Tụ.

Chủ lực đấu tranh triệt tiêu chế độ cộng sản Việt Nam là lực lượng thanh niên trong và ngoài nước. Tinh hoa của thanh niên là Trí Thức. Không tạo được chủ lực để làm áp lực đấu tranh với kẻ thù, thì đừng mong bao giờ kẻ thù thối bước. TỰ DO DÂN CHỦ không phải là cái bánh, nên không thể ngồi yên để chờ đợi sự bố thí. Muốn có Tự Do Dân Chủ chúng ta phải đấu tranh, làm cách mạng. Không thể chờ đợi sự thay đổi từ bọn cầm quyền già nua thủ cựu (quá khứ đã cho thấy điều này). Cách mạng là tạo chủ lực đấu tranh cho lý tưởng, VÌ DÂN, VÌ NƯỚC. Cái thế nhân dân sẽ kết hợp được nhờ bởi có một chủ lực mạnh và duy nhất là

thanh niên trí thức. Toàn dân tin tưởng vào sự sáng suốt, chí khí và sự *dấn thân* của những người trẻ chúng ta. Con đường chỉ đi thẳng, điều quan trọng là chúng ta đã khởi hành hay còn đứng yên tại chỗ. Chúng ta hãy tự hỏi mình rằng: ta đã khởi hành hay chưa? Dù chỉ một bước thôi, cũng đủ vui mừng. Chắc chắn rằng đường chúng ta đi sẽ đến đích, vì chúng ta đang đi trên chánh đạo.

Nhiệt huyết của tuổi trẻ, kiến thức của những tinh hoa dân tộc, chí khí của thanh niên Việt Nam sẽ giúp chúng ta thành công trong sự mạng làm lịch sử. Hãy mang lên vai hành trang “TỔ QUỐC TRÊN HẾT” và mạnh dạn khởi hành. □

Ngày Quốc Hận

30-4-1975

Ất Mão năm xưa Mẹ Việt ơi!
Thập Kỷ Lục Niên đã xa rồi
Ba mươi tháng tư ngày quốc hận
Đau thương tang tóc hận ngút trời.

Giải phóng gì đâu lũ giết người?
Nước rươi thay bằng chính máu tươi
Con Lạc cháu Hồng cùng Mẹ Việt
Bức hại muôn dân chúng chỉ cười

Sài-gòn viên ngọc của Á Châu
Vọng vang sử sách đã từ lâu
Tự do mảnh đất miền yêu dấu
Vì ai nên nổi cảnh oán sầu

Hàng triệu con người phải tha hương
Lưu vong uất hận khắp bốn phương
Tan đàn xẻ nghé người dân Việt
Tử biệt sinh ly thật chán chường

Này này cộng sản hỡi có hay
Ba-lan, Gia-Lợi đã đổi thay
Việt Nam sẽ có ngày thay đổi
Trả lại năm xưa món nợ này

Vẫn thơ tưởng nhớ tại đất Hương
Sài-gòn thất thủ nỗi đau thương
Áp ủ trái tim thân viễn xứ
Chia sẻ cùng nhau nỗi đoạn trường...

• **Trần Văn Phẩm**

Nhà văn Phùng Quán đã qua đời

• Kim Nguyễn



Theo tin trong giới cầm bút từ Hà Nội cho biết nhà văn Phùng Quán, một trong những cột trụ của nhóm **Nhân Văn Giai Phẩm**, đã qua đời vì bệnh ung thư gan, tại Hà Nội lúc 4 giờ 20 chiều Chủ Nhật, 22/1/95 vừa qua, tại bệnh viện Saint Paul. Nguồn tin cho biết ông vào bệnh viện chỉ 2 ngày sau thì mất. Thứ Ba 24/1, sẽ cử hành tang lễ, tại một nghĩa trang Hà Nội.

Phùng Quán chẳng những là một khuôn mặt lớn trong giai đoạn văn học thật ngắn ngủi mà nhóm Nhân Văn đã gióng lên, ông còn là một kiện tướng không mệt mỏi trong việc gìn giữ nhân cách của người cầm bút trong một thể chế chính trị mà ở đó người cầm bút chỉ là một công cụ không hơn không kém cho chế độ. Ông nổi danh với bài thơ **“Lời Mẹ Dặn”** đăng trong Nhân Văn Giai Phẩm Mùa Thu Tập 11 tháng 10-1956. Đây là một bài thơ không chỉ phản ánh tâm trạng của chính Phùng Quán, mà hầu như của những người làm văn nghệ và không ăn lương của chế độ. Bài thơ kết thúc bằng thái độ hiên ngang của người cầm bút đích thực:

*Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá*

Thơ của Trần Dần, Phùng Quán, Hoàng Cầm, Hữu Loan... cộng với văn của Phan Khôi, lý luận của Nguyễn Mạnh Tường, triết học của Trần Đức Thảo trong vài số Nhân Văn đã làm rung rinh chế độ CS và ảnh hưởng của vụ án đến bây giờ chưa hoàn toàn tan biến.

Sau khi nhóm Nhân Văn Giai Phẩm bị Tố Hữu trù dập và đàn áp, Phùng Quán bị đuổi khỏi Hội Nhà Văn Việt Nam, mất nguồn lợi tức duy nhất của gia đình ông. Sau đó, Phùng Quán phải làm đủ các nghề tay chân để sống. Có khi ông đi câu cá chui, vì không đóng tiền lệ phí cho chính quyền Hà Nội. Ông cũng viết sách nhi đồng và dịch sách từ tiếng Pháp nhưng dùng nhiều tên giả hoặc cho người khác ký tên. Phu nhân nhà thơ Phùng Quán, bà Bội Trâm, là một cô giáo đã từng dạy ở trường Chu Văn An, Hà Nội. Vì vậy gia đình ông có một căn nhà ở trong khuôn viên trường Bưởi cũ, trông ra Hồ Tây.

Mấy năm gần đây CS nổi lòng sự đàn áp nên Phùng Quán đã được trở lại Hội Nhà Văn. Cuốn sách của ông được xuất bản ở Hà Nội là bộ *Tuổi Thơ Dữ Dội* viết về lớp thiếu niên ở Huế trong những ngày kháng chiến bùng nổ năm 1945-1947.

Nhưng tập thơ *Hoàng Cung* chỉ được xuất bản ở California, Hoa Kỳ. Phùng Quán còn nổi danh với một tác phẩm khác là *Vượt Côn Đảo*. Tác phẩm mới nhất của ông, *Trăng Hoàng Cung*, được nhà Thanh Văn xuất bản năm 1994 tại Hoa Kỳ là một tập thơ và văn xuôi. Ông hiện đang thực hiện một số bài viết liên quan đến các người làm văn nghệ trong nước, mà mới đây tạp chí Văn Học đã đăng tải bài viết của ông về nhà thơ Đoàn Phú Thù, tác giả bài thơ “Màu Thời Gian”, một bài thơ nổi danh đã được nhiều người yêu thơ sao chép lại.

Tưởng cũng nên nhắc lại Phùng Quán bị bạo bệnh khá lâu, ông là người có bản tính quật cường, bất khuất nên không muốn tỏ lộ những đau đớn thể xác. Trong thư viết gửi một nhà văn ở hải ngoại, ông viết:

“... Khoảng 20 ngày nay xảy ra sự cố là phát bệnh sơ gan cổ trướng và có dấu hiệu của K (cancer). Kết quả khám nghiệm chỉ sơ gan thối. Bụng mình to như bụng M rồi, nhưng mà to vì nhiều nước. Tuy nhiên trong chết, người vẫn cười ngạo nghễ.”

Cùng trong lá thư gửi ra ngoài này, ông cho thấy nhiều dấu hiệu như những lời trời trần, ông tỏ ý muốn được chết trong mùi thơm của thông Ngự Bình, ông ủy thác cho một nhà văn những gì ông đã viết trong thời gian gần đây.

Nhà văn Mai Kim Ngọc khi được tin ông đau đã cố gắng liên lạc điện thoại với Phùng Quán. Ông vẫn nói cười sang sảng và có vẻ bình tĩnh trước cơn bạo bệnh ông mang trong người. Được hỏi về cái chết của Phùng Quán, bác sĩ Nguyễn Mạnh cho biết bệnh sơ gan sẽ làm cho bệnh nhân đau đớn khủng khiếp, nếu như Phùng Quán vương vào bệnh này, bác sĩ Nguyễn Mạnh mong rằng ông không phải mòn mỏi chịu đựng lâu. Bác sĩ Vũ Đình Minh và cũng là nhà văn Mai Kim Ngọc cho biết: “Phùng Quán là một khuôn mặt lớn trong làng văn học VN. Cái chết của ông để lại cho chúng ta một lỗ hổng lớn. Tôi rất buồn bởi vì Phùng Quán là một trong những người cầm bút có tư cách lớn, tài năng lớn, trầm tĩnh của một thời

khoảng văn học đặc biệt. Ở đây chúng ta nên làm một sinh hoạt văn học cho Phùng Quán. Một đêm thơ, một buổi tưởng niệm, một buổi nói chuyện hay một số báo đặc biệt về Phùng Quán.”

Vào năm 1957, một thanh niên nghèo, 25 tuổi, tên Phùng Quán đã từng được giới thiệu về trường Dự Bị Đại Học, vào bộ đội và tiếp tục công tác văn nghệ ở đó. Phùng Quán viết văn theo lối hiện thực xã hội và được gọi là “Triệu Tử Long” trong nhóm đối lập. Thơ của ông được coi là những trái “bom nguyên tử” nổ trong lòng chế độ CS. Phùng Quán không đòi hỏi gì hơn là diệt trừ những cái xấu trong xã hội, yêu cầu nhà văn phải trung thành với tâm hồn và đừng viết những gì mình thấy không đúng. Đó là ý tứ mà ông gửi gắm trong tác phẩm “**Lời Mẹ Dặn**” (yêu ai cứ bảo là yêu; ghét ai cứ bảo là ghét). Chế độ CS không muốn có những nhà văn loại này và họ đã khủng bố ông. Ông bị lôi đi chỉnh huấn và phải viết bài thú tội. Trong bản thú tội đó, nhà văn trẻ tuổi này đã viết là sau khi nhóm Nhân Văn Giai Phẩm bị giải tán thì suốt ngày ông chỉ chơi với một con bú dừ. Được hỏi tại sao, ông trả lời: “Chơi với người chán lắm rồi, thành phải chơi với bú dừ.”

Đó là tâm trạng của một nhà văn sống trong xã hội CS miền Bắc.

Như đã biết, nhà thơ Phùng Quán nổi tiếng qua bài thơ “Lời Mẹ Dặn” của ông. Bài thơ này đã nói lên phần nào tâm trạng trước cách sống giả dối vì bị Đảng chi phối khi phải sống dưới chế độ CS miền Bắc. Không chỉ Phùng Quán dám nói lên lối sống đó mà trước kia nhà văn nổi tiếng của Liên-xô, Boris Pasternak, cũng đã từng mô tả nó trong cuốn *Bác sĩ Zhivago* qua một câu như sau: “Muốn chiều CS thì dễ lắm. Cứ nói là yêu cái mình ghét, và cứ nói là ghét cái mình yêu.” Các bạn nào đã từng sống dưới chế độ này thì mới thấm thía về bài thơ của Phùng Quán.

Lời Mẹ Dặn

*Tôi mô côì cha năm hai tuổi
Mẹ tôi thương con không lấy chồng
Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải
Nuôi tôi đến ngày lớn khôn.
Hai mươi năm qua tôi vẫn nhớ
Ngày ấy tôi mới lên năm
Có lần tôi nói dối mẹ
Hôm sau tưởng phải ăn đòn.
Nhưng không, mẹ tôi chỉ buồn
Ôm tôi hôn lên mái tóc
Con ơi, trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.
Từ đấy người lớn hỏi tôi:
— Bé ơi, Bé yêu ai nhất?
Nhớ lời mẹ tôi trả lời:
— Bé yêu những người chân thật.
Người lớn nhìn tôi không tin
Cho tôi là con vẹt nhỏ
Nhưng không! Những lời dặn đó
In vào trí óc của tôi
Như trang giấy trắng tuyết vời
In lên vết son đỏ chói.*

*Năm nay tôi hai mươi lăm tuổi
Đứa bé môì côì thành nhà văn
Nhưng lời mẹ dặn thuở lên năm
Vẫn nguyên vẹn màu son chói đỏ.
Người làm xiếc đi dây rất khó
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn
Đi trọn đời trên con đường chân thật.*

*Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét*

*Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết*

*Cũng không nói ghét thành yêu
Tôi muốn làm nhà văn chân thật,
chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm
ngọt được lưỡi tôi
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã
Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá.*

— Phùng Quán, 1957

Tài liệu tham khảo :

— Thời Báo, 2/2/1995.

— Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc của Hoàng Văn Chí; Sudasie, 4/1983.

Khóc Phùng Quán

Xúc động nghe tin cụ khuất trần
Nước non giờ mất một con dân
Nhân Văn Giai Phẩm còn vang vọng
Việt tộc danh nhân hết nợ nần
Sĩ khí tiền nhân luôn cất giữ
Uy danh hậu thế mãi vang ngàn
Bạo quyền khó cản đường uy vũ
Phùng Quán lòng son tựa bảo trần

Trăm năm trong cõi nợ nần
Con tim Yêu Ghét chẳng cần Đẳng lo
Cũng vì yêu chữ Tự Do
Tuổi thơ vùi chốn hỏa lò ngục lao
Mặc xương trắng, mặc máu đào
Nhân Văn Giai Phẩm phát cao ngọn cờ
Đấu tranh chống những bọn như
Đấu tranh chống những con cò ngoại lai
Trung trinh suốt đoạn đường dài
Lòng mơ đất Việt thới lai an hòa
Giờ đây Cụ đã khuất xa
“Khắc Thơ Lên Đá” tinh hoa Lạc Hồng
Trời sẽ sáng sau bão giông
Sử sách sẽ chép những công trạng này
Dân gian mãi mãi từ đây
Hát ca Phùng Quán với đầy kính yêu
Nơi miền cực lạc tiêu điều
Anh linh Phùng Quán độ siêu sơn hà

• Tú Trùm

Quê Mình

— Nhã, Nhã ơi.

— Dạ chị.

— Dạ đi học.

— Dạ, dạ.

Tiếng “dạ” cứ bị kéo dài theo những cái lẩn qua lẩn lại. Thằng bé 5 tuổi tạm do người chị họ săn sóc vì mẹ sanh em bé, ba đi công tác xa. Sáng nào cũng vậy, từ năn nỉ tới hò hét bắt cu cậu đi mẫu giáo. Sau màn ngái ngủ, tới màn tỉnh táo, sụt sùi nước mắt từ nhà ra xe, từ xe tới trường. Chàng sợ đi học. Mười lần như một, cứ níu tay chị trước cửa lớp, nước mắt khoanh tròn.

— Chùng nào chị đón Nhã?

— Trưa.

Trưa nào mà tới trễ chắc chắn chị lại gặp cái mặt phúng phính đầy nước mắt, chạy lúp xúp theo sau cần nhần:

— Chị quên Nhã hả?

Sợ cái màn nước mắt trần ai này quá. Chị “binh” đường khác. Dẫn tay Nhã đi học, gần tới lớp chị run run:

— Chị sợ quá, chị không biết nói tiếng Mỹ. Chị muốn khóc nè, Nhã đừng khóc. Nhã giúp chị nói chuyện với cô giáo đi.

Đúng là dụ tướng không bằng...nhút nhát trước mặt tướng. Hít mạnh, mặt mày khô ráo ra về nam nhi chí chí:

— Chị sợ hả chị?

Từ phải xông pha nói chuyện bằng tiếng Mỹ để bảo vệ chị dẫn đến mê lớp, mê bạn, đi học vui vẻ, nói năng hoạt bát, về nhà bi bô đủ chuyện. Nhiều lần chị tới đón không còn thấy bóng dáng tròn quay ngời chờ sẵn. Ngược lại, chị phải ngồi chờ

cu cậu dờ dang trò chơi với bạn. Đôi lúc bực mình, chị đi ra trước:

— Chị về đây, Nhã có về thì theo chị.

Lại chạy lúp xúp theo sau, la ơi ơi:

— Chị ơi, chờ Nhã.

Lâu lâu làm biếng đi bộ:

— Nhã muốn ẵm.

— Nhã bự vậy chị ẵm đâu nổi nữa.

— Vậy hả chị?

— Ờ.

— Bự bằng Billy không chị.

— Cỡ đó.

Billy thằng bé hàng xóm tóc vàng, mắt xanh, học hơn Nhã một lớp, hay qua chơi. Hôm trước chơi nhau mích lòng, hai cậu chỉ chỗ chê nhau bằng tiếng bồi.

— You are too many fat!

— So do you.

Nghỉ chơi đối phương, Nhã còn chí tình dặn dò:

— Mai mốt mày kiếm bạn mới, nhớ kiếm đứa nào tóc đen tên Thanh Nha như tao vậy nha.

Chị nghe, bật cười, nhưng suy nghĩ hoài, cái ý thức hệ chủng tộc đó ai dạy Nhã, chắc trên đời này chỉ có một đứa tóc đen tên Thanh Nha nên chẳng bao lâu Billy vác súng giả, kiếm giả qua cùng Nhã la hét, chơi trận.

— Chị, sao đầu gối chị bị vá vậy?

Chị mặc cái quần Jean, bắt chước bạn, đập một miếng vải khác màu vào chỗ đầu gối cho vui. Nhã thắc mắc hỏi hoài. Ngây thơ lo lắng khi nghe chị trả lời, chị còn kèm theo tiếng thở dài y như thật:

— Tại chị nghèo nên chị mặc đồ vá.

....

Đó là chuyện đã 5 năm về trước.

Nhã 10 tuổi, hết tám theo chị như còn nhỏ. Bắt đầu biết che mái tóc “mùng dừa” chị hay cắt:

— Mấy bạn nói Nhã giống con gái.

— Bạn gái nói hả?

— Sao chị biết hay vậy, con gái lộn xộn há chị.

Bị chị bắt bẻ :

— Nhã chê chị lộn xộn hả, chị cũng là con gái.

Chạy tới bên chị cười bẽn lẽn nhận tội lỗi, hối lộ chị bằng cái nắm tay lay lay:

— Nhã đâu phải nói chị.

Dụ dỗ một hồi, chị chịu dẫn Nhã ra tiệm hớt tóc. Về nhà tự đứng trước gương chải tóc tẻm 7/3. Rồi tự nhiên khen mình :

— Ủa, sao Nhã đẹp trai hơn vậy, chị thấy không?

— Nhưng chị thích tóc Nhã “mùng dừa” hơn.

— Mừng dừa giống đầu Nhã thiệt hả?

— Ừ, quê mình nhiều dừa lắm, Nhã về thăm Nội sẽ được ăn dừa, thấy mừng dừa thật.

Và ba mẹ Nhã đã đưa Nhã về thăm quê hương thật. Khó mà hình dung ra Nhã thế nào ở mảnh đất thân thương đó. Chị chờ Nhã về, nôn nao ở phi trường ôm thằng bé khi đi trắng trẻo, khi về đen thui như một nhô con Mễ Tây Cơ.

— Chị, quê mình có nhiều người nghèo lắm.

— Sao Nhã biết họ nghèo?

— Tại họ mặc đồ vá giống chị, mà vá nhiều chỗ lắm chị.

Chị bùi ngùi muốn khóc.

● **Lộc Quy**

Viết để tưởng nhớ những người thân và nhớ những tháng ngày nhọc nhằn, nặng trĩu thăm cảnh.

• Nguyễn Thanh
— Dòng Sông Xanh (1995)

Cha Tiến qua đời khi Tiến còn trong bụng mẹ. Cha nó bị chết khi đang chỉ huy binh lính một đồn ở Bình Long năm 1970. Có người ngờ rằng chính người lính hầu cận đã đẩy cha nó xuống sông cho chết vì hấn là VC nằm vùng, vì hấn là người biết rõ cha Tiến không biết bơi. Chính hấn ta đã tri hô lên khi thuyền ra khỏi khúc sông đó, hấn nói, “Đại úy bị cành cây gạt văng xuống sông!” Mọi người nghi cho lính hầu cận, vì tại sao hấn ta kề cận sát cha Tiến mà lại không biết rớt lúc nào và rớt ở khúc nào?

Binh lính của cha Tiến có nhiều người đã nhảy xuống ngay chỗ hấn ta tri hô để tìm cha nó; họ còn mò dọc theo khúc sông đó cho dù đạn nổ đang rền vang bốn phía. Nhưng vô ích, họ vẫn không cứu được cha Tiến. Phải ba ngày sau, xác cha Tiến mới từ từ nổi lên trong tư thế chết ngổ với chiếc ba lô nặng trĩu sau lưng!

Mẹ Tiến đã khóc ngất lên ngất xuống khi nghe cha Tiến tử trận. Vì mẹ Tiến quá đau buồn nên khi Tiến ra đời, đã để Tiến cho bà ngoại nó chăm sóc, bú mớm. Tiến như chú mèo con ốm yếu, khóc nhèu nhèu suốt ngày đêm. Nhà Tiến lúc đó thật ảm đạm — toàn những tiếng khóc: mẹ Tiến tức tưởi khóc khi nhìn hình chồng trên bàn thờ, Tiến khóc vì không ăn và ngủ được. Duy nhất chỉ có anh hai của Tiến, Thành vừa tròn hai tuổi, là không khóc lóc. Thành vẫn bình tĩnh, ngơ ngác, giương mắt nhìn đời.

Tiến kén ăn, ít ngủ nên ốm nhom ốm nhách, vậy mà nó vẫn từ từ lớn lên trong sự chăm sóc của bà ngoại và mẹ nó. Rồi thời gian đã chôn dần nỗi đau của mẹ Tiến sau cái chết của cha nó. Người quả phụ lúc đó mới vừa tròn ba mươi tuổi. Tuổi ba mươi mà đã mất chồng, cùng hai đứa con mất cha.

Tiến chập chững đi dưới đôi mắt trù mến, yêu thương của các bác, cậu, dì. Nhà Tiến gồm hai căn phòng trong building do chính ông ngoại nó vẽ thiết



Truyện Thằng Tiến

kế, và cho người xây cất từ năm 1965–1966 ở gần góc đường Hồ Biểu Chánh và Thiệu Trị. Cái building thân thuộc nằm lui sâu vô so với lề đường Hồ Biểu Chánh, kế nhà ông sĩ quan Trần Văn Thức — người có bà vợ đánh ghen tạt acid ca sĩ Cẩm Nhung.

Thảm trạng chiến tranh vẫn không muốn rời đời Tiến. Khi Tiến được hai tuổi thì vị hôn phu của dì nó bị tử trận chỉ một tuần trước khi làm đám cưới. Chết vì rớt máy bay, nhảy dù xuống nhưng dù không mở, rớt

xuống sông cũng chết trong tư thế ngổ và chiếc ba lô nặng trĩu sau lưng giống cha của Tiến. Rồi những cái tang liên tiếp của các cậu của Tiến bị chết trận. Tiến giờ không có chút ấn tượng gì về các cậu ấy cả. Trong gia đình họ hàng nhà Tiến, vào năm 1972, đã chết bốn người — không, nếu kể luôn vị hôn phu của dì nó nữa là năm.

Bà ngoại của Tiến tưởng cũng chết đi vào những năm đó, nhưng không, bà vẫn sống để tóc bạc khóc tóc đen nhớ nhung triền miên mãi. Có lẽ vì khóc và buồn nhiều quá nên bà ngoại Tiến giờ bị tension, hơi lẫn và vì “người già thường sống với dĩ vãng” nên dạo này bà hay nhắc tới chuyện các cậu của Tiến đã chết, nhắc chuyện mấy cậu ấy lúc nhỏ chơi đùa nghịch ngợm ra làm sao.

Người dì của Tiến đẹp lắm, chẳng thể mà quen với đại úy phi công sao. Số dì nó lận đận còn hơn mẹ nó cho nên vị hôn phu mới chết ngay mấy ngày trước khi đám cưới. Từ sau cái tang của người chồng chưa cưới, không ai dám gả con cho dì ấy vì họ sợ dì Tiến có số sát phu. Cho mãi đến hai mươi năm sau dì Tiến mới lấy chồng, một người mà Tiến ghét cay ghét đắng.

Tiến ghét ông ta vì ông ta là một người vô tích sự, không biết làm gì ngoài tính nhỏ mọn, soi mói thích phê bình, chỉ tay cả mười ngón và nói quá nhiều! Ông ta lại xấu đau xấu đớn: răng thì hô, cái chìa trong chìa ngoài thăm hại — cái hàm răng mà Tiến và các anh chị em họ lén chế nhạo sau lưng là “Bàn nạo dừa quốc doanh”, “hàm răng đi tìm tự do”. Ngoài hô còn bị sâu, chẳng thể lâu lâu lại bị đau răng không làm việc

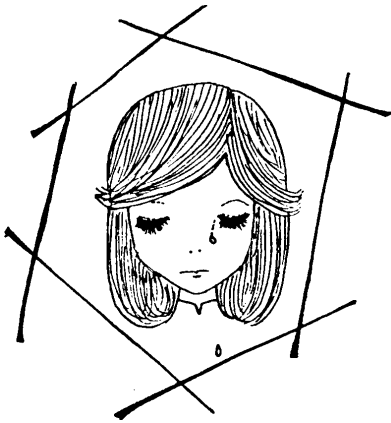
được; dù không làm được gì, nhưng miệng vẫn ăn và vẫn nói chót chét. Đã thế lão ta còn ở hẳn, hình như Tiến để ý thấy một tuần lão tắm có hai lần. Người lão ta lúc nào cũng có mùi chua chua như yaourt. Miệng lão ta hôi không biết vì sâu răng, vì không chịu đánh răng hay là bị đau bao tử. Vậy mà không hiểu sao đi nó lại mê rồi lấy mới oái oăm chớ! Tiến thấy thương đi nó cao số quá nên phải chịu khổ với cái lão kia.

Qua bao năm nước mắt vì những cái tang của giòng họ ngoại và gia đình, tiếp đến là thảm cảnh tháng tư đen năm 1975, lúc đó Tiến chỉ là đứa bé bốn tuổi hơn, biết gì đâu! Mẹ Tiến đáng lý ra có thể cùng với anh em nó, bà ngoại, và ông ngoại nó đi từ năm 1975, nhưng vì không nở rời một phần của cha nó sợ rằng sẽ không ai chăm sóc.

Khi ấy mẹ Tiến là thư ký đánh máy ở Nha Hàng

Em Nhỏ

Gửi tặng những em bé tại quê nhà



Nhớ không em những buổi chiều gió bụi
Đất côi cần thấm đầm những châu sa
Những cánh đồng lúa dài vươn cổ sống
Những héo hon sốt sáng môi thương đau

Em có biết, quê ta quang đường dài
Lũy tre làng tả tơi trong nắng gắt
Bóng cụ già héo hắt nấu cơm ngô
Dáng tiều tụy em thơ đang gánh nước

Quê em đó, em vẫn hằng mơ ước
Những diệu kỳ đổi ngược cuộc đời đau
Những cơn mưa chẳng thấm giọt lệ sầu
Chỉ đầm thêm lưng còng, đôi vai nhỏ

Oà những em khổ sở nếm đắng cay
Thiếu chén cơm manh áo ấm hàng ngày
Ai bắt em phải sa sút đọa đày?
Ngày quân quật, chưa đủ, đêm mưa mây...

Em bé nhỏ, hồn nhiên đâu tất cả?
Mặt xanh xao mắt thoáng những xót xa
Tuổi của em phải được đi học mà!
Em không biết “a, b” là chi cả.

Nặng không em? Gánh than oằn vai nhỏ
Đói không em? Bé bán thuốc lẻ đường
Lạnh không em? Đang gánh nước lệ tuôn...
Đau không em? Những đêm trường tủi nhục...

“Mẹ em đâu?” “Mất rồi!” Em lặng lẽ
Cha em thì... tù tội ở nơi xa
Tội gì không biết, chẳng lúc được tha
“Anh em đâu?” “Chết rồi, trong chiến dịch...”

“Nhà em đâu?” Chỉ tay vào xô lách
Nơi em mong xưa hết những nhọc nhàn.
Mười hai tuổi đã đượm mỗi bữa khoản
Ôi, em nhỏ, em tôi, vòn khốn khổ!

Em gánh nước, nấu cơm, và đốn củi
Đôi nắm cơm pha nước mắt ngậm ngùi
Trung Thu đó, nằm mơ đi dạo phố
Chiếc lông đèn, biển mắt! Chỉ là mơ!

Ngước mắt nhìn, nước tràn khuôn mặt khổ
“Tại sao em?” Bé bắt đầu thổ lộ,
“Bạn em kia, nó còn khổ hơn em.”
Thế nhân ơi! Quê tôi! Em gái nhỏ!

• Ngọc Jâm

Không Dân Sự. Nhà nằm trên đường Công Lý, khúc gần cổng xe lửa số 7 và gần trường Quốc Anh. Những ngày cuối tháng tư đó thật nhộn nháo lộn xộn. Sở mẹ nó cho người nhà nhân viên đi trước, còn nhân viên phải ở lại tới giờ phút cuối cùng.

Mẹ Tiến đã quyết định không đi vì các bác rể, dưỡng, cậu nó nói, “Đi làm gì qua xứ người lạ nước lạ cái; dẫu sao cộng sản cũng là người Việt Nam. Cộng sản VN của 30 năm sau tân tiến hơn nhiều!” Họ cho rằng gia đình giòng họ đã một lần chạy cộng sản từ Bắc vào Nam, chạy cộng sản của những năm 1945-1954. Lúc này là năm 1975 thì cộng sản VN hẳn tiến bộ hơn.

Mẹ Tiến phân vì không muốn rời mộ phần chồng, phần vì nghĩ mấy bác, dưỡng, cậu nó nói nghe có lý nên ở lại. Những người đó đủ cả vợ lẫn chồng mà họ còn không đi, huống chi mình phận góa con cô thì qua Mỹ để làm gì?

Cũng bởi các bác, dưỡng của Tiến nghĩ sai lầm về CSVN cho nên họ đã phải trải qua bao ngày tháng trong các nhà tù cải tạo để hiểu thêm về người CSVN ba mươi năm sau đã tiến bộ như thế nào!

Không phải một mình các bác, dưỡng và cậu của Tiến bị khổ thôi, mà hậu quả còn liên hệ tới các bác gái, các dì, các vợ chịu cực gồng gánh thắm nuôi. Con cái họ cũng bị họa lây, phải chậm trễ việc học hành cũng như tương lai, phải nhắm mắt liều giao mình cho biển cả mệnh mông tìm đường vượt biên sau này. Các bác, dưỡng và cậu Tiến lúc này chắc đã hiểu rõ CSVN tới tận xương tủy, và mấy ông ấy hẳn mãi dằn vặt vì tính toán sai lầm trong quá khứ làm cho không những chính bản thân mình phải lãnh chịu mà vợ và các con cũng chia cùng.

Tuy vậy các bác gái, dì, vợ Tiến và các con cháu luôn kính trọng và tránh không bao giờ nhắc hay tỏ ý oán trách sai lầm này. Mọi người ai cũng khổ nhiều rồi, thì tại sao lại không coi mình sẽ làm được chi ở tương lai, mà nhắc mãi tới chuyện quá khứ để dày vò nhau chớ có ích lợi gì đâu. Thật thảm cho các bác, dưỡng, cậu của Tiến, nhưng càng thảm hơn cho những người còn ở lại VN mà vẫn còn kẹt trong các nhà tù cải tạo.

Đã hết đầu, Tiến còn có bà bác họ xa tin lời CS dụ dỗ đi về vùng kinh tế mới, chịu hiến nhà cho chúng rồi chúng sẽ cho bác trai về sớm. Bà bác ấy phải khổ sở cùng con cái chân lấm tay bùn dựng lều ở và trồng thơm — trong khi không có gạo thổi cơm. Kết quả là

nhà mất, chồng vẫn không được về sớm, con cái bị sốt rét, thất học. Những bất công đó không ai thấu, chỉ đành tê tái với nhau mà thôi.

Cả một sự lừa bịp trắng trợn của bọn cầm quyền kia, ai sẽ xử bọn chúng? Chúng đang nắm quyền sinh sát trong tay rồi chúng đi xử chính chúng sao? Nực cười! Không biết còn có bao nhiêu người đã bị lừa như bà bác họ của Tiến, Tiến không biết được con số chính xác nhưng chắc chắn con số đó không nhỏ.

Tiến dần lớn lên, lúc nào nó cũng như giải khoai lang, khoai mì mà mọi người “sung sướng” xếp hàng mua về ăn. Nó từ từ lớn lên trong sự “đói đói tận tình, chu đáo” của bo bo, bánh mì cứng, của gạo mốc... đặc ân của xã hội do dân làm chủ, nhà nước quản lý, của xã hội “xếp hàng cả ngày”, hay “xuống hố cả nút”.

Tiến đi học trường Quốc Anh (nay đổi lại là trường Khởi Nghĩa) trên đường Công Lý, kế cổng xe lửa số 7. Tuy Tiến gầy ốm, mảnh khảnh, nhưng nó mạnh lắm, bằng chứng là nó rất ít khi bị bệnh. Không biết hiện tượng này có phải là “Trời sanh voi sanh cỏ” không? Giả tử nó bị bệnh hoài thì qua hệ thống phục vụ theo quận, phường nó đã chết từ lâu. Khi bệnh hay ngay cả khi gặp tai nạn giao thông, người thuộc quận Tân Bình — thí dụ — chỉ có nhà thương thuộc quận Tân Bình mới chịu cấp cứu ngay, còn không phải nằm thất thểu ngoài hành lang cho ruồi bu kiến đậu, ngay cả máu me chảy cũng không ai đoái hoài tới! Các bác sĩ, y tá chỉ chịu phá luật này khi bệnh nhân có người quen làm trong nhà thương đó.

Tiến nhớ khi bác Hai nó bị bệnh mất, hai bà dì nó đón xích lô đi phụng điếu và bị xe tải đụng. Một bà bị đứt tay nhưng còn tỉnh táo, còn một bà bị càn xe xích lô đập vô đầu máu ra tùm lum và ngất xỉu tại chỗ. Bà bị đứt tay bèn tức tốc kêu xe xích lô chở vô bệnh viện Chợ Rẫy gần chỗ xảy ra tai nạn — một bệnh viện lớn ở quận 5. Hai bà dì này, một tỉnh một mê man, đã kể năm người ngồi vắt vẻo hai tiếng đồng hồ ngoài hành lang bệnh viện vì nhà họ ở quận Phú Nhuận, chờ cho tới khi bà không ngất điện thoại cho một bà đi khác, người mà có bạn là bác sĩ trong bệnh viện can thiệp để xem xét bệnh tình cho bà bị ngất, băng bó vết thương cho bà không ngất.

Ba năm sau ngày “thống nhất đất nước”, năm 1978, mẹ Tiến cùng họ hàng chung tiền đóng tàu vượt biên. Trên tàu toàn họ hàng của nhà Tiến. Tàu xuất phát từ Cà Mau, đi khoảng hai tiếng thì hết bị mắc lưới giăng tới bị kẹt cồn cát, rồi do trời sáng nên bị công an biên phòng bắt và nhốt tất cả trong trại cây Gừa (không

biết có phải là Dừa, nhưng do phát âm địa phương thành Gừa không?).

Ngày đó Tiến mới 7 tuổi và anh nó 9 tuổi đã bị nhốt xa với mẹ bên khu đàn ông. Cũng như số phận của các bác, các cậu nó, đầu Tiến bị cạo trọc lóc. Trước đây Tiến có một bộ tóc mềm nâu nâu gọn lọn xoắn đã vì vậy mà mất đi. Sau này khi tóc nó dài ra, Tiến không bao giờ có lại mái tóc đẹp đó.

Trong tù, khu nam khu nữ đối diện và cách nhau bởi một sân xi măng. Mỗi sáng, Tiến lại ra đứng ngay song cửa sắt nhìn sang đối tìm mẹ nó rồi nói chuyện bằng cách ra dấu hiệu tay vì tụi công an cấm hai khu nói chuyện với nhau. Nỗi ám ảnh không rời của Tiến trong những ngày bị giam là đói, lúc nào cũng đói. Mỗi bữa chỉ có một chén cơm gạo đen thui đen thui và canh “toàn quốc” với nước mắm là nước muối khuấy với đường phi thì sao mà no. Nếu có tiền đưa cho công an đi chợ mua thêm thức ăn thì còn khá chút, nhưng khi bị bắt, họ đã lục xét lấy hết tiền rồi còn đâu!

Khoảng hai tháng sau, những người có con nhỏ được thả về; còn những người khác phải đi lao động đào mương, trồng khoai lang khoai mì. Sáng hôm đó Tiến đang tắm với Thành ngoài ao rau muống của trại thì mẹ Tiến hốt hải đi tìm hai anh em nó hối sửa soạn ra về. Ra cửa nó còn quay lại nhìn mãi dáng các bác, các cậu nó vai oằn xuống khổ ải sau chấn song nhà tù. Mắt nó cay cay và thấy tội nghiệp cho các bác, cậu nó, hết bị tù cải tạo rồi lại tù vượt biên. Tuy nhiên, sau đó hai tháng nhờ chạy chọt đút lót cho đám công an giữ tù, các bác và cậu nó cũng được thả về hết đúng một tuần trước Tết.

Để cho con được tiếp tục đi học, mẹ Tiến phải khai dối ở trường học của nó là gia đình về quê ăn giỗ rồi Tiến mắc bệnh sốt xuất huyết nên lên không kịp để đi học. Tụi bạn lớp nó biết thừa Tiến đi vượt biên hụi. Nước da của nó trước trắng bóc, nay đen thui; Tiến vốn

đã đã gãy nay lại quắt đi thêm thì ai nấy biết tổng rồi! Người ta biết, nhưng người ta lờ đi hay sao đó nên Tiến vẫn được đi học lại và cuối năm nó còn được là học sinh tiên tiến của trường nữa.

Tuy mẹ Tiến căn dặn không được kể ai việc đi vượt biên ở tù, nhưng nó cứ muốn chia sẻ nên lén hé cho hai thằng bạn thân nghe. Nghe chuyện, hai bạn của nó mắt tròn, miệng há hốc kinh sợ, nhất là tới đoạn nó tả tàu mắc cạn bị công an biên phòng bắn bụp bụp vào thành tàu bắt mọi người giơ tay lên. Ai nấy đều nhón nháo, hốt hoảng om xòm, cũng may lúc đó tàu không bị lật chìm và không người nào bị trúng đạn.

Sau khi các bác, cậu Tiến được thả ra, không còn đủ tiền để đóng tàu đi cùng với nhau một lúc nữa nên phải tìm bắt mối và chia ra đi riêng rẽ. Bác nó bắt được một mối đi bằng tàu đánh cá quốc doanh Phú Quốc. Tiến được đi cùng với hai người anh chị họ, còn ông anh nó năm đó mắc thi vào lớp 10 nên mẹ Tiến không dám cho đi vì sợ đi không lọt về sẽ không được học nữa.

Những người đi chuyến đó phải trốn dưới hầm đá ướp cả. Tiến và những người kia gần như bị đông cứng thành đá dưới hầm tàu. Tàu đi mất 3 ngày thì tụi Tiến được thả xuống một bãi lầy ở Galang. Sau đó Tiến và hai anh chị họ nó được đưa vào trại ở — năm 1983.

Sau sáu tháng ở trại Galang, Tiến được định cư ở Colorado do một người dì nó đi từ năm 1975 bảo lãnh. Hai anh chị họ của nó thì về San Jose, California.

Tiến đi học high school và giờ đây nó học ở University of Colorado at Denver. Mẹ Tiến đã được dì Tiến bảo lãnh qua năm 1991 và ở cùng với Tiến. Chỉ tội nhất là anh Thành của Tiến phải bị kẹt ở lại VN cùng với bà ngoại. Anh Thành không được đi vì lúc đó Mỹ ra luật không cho những người trên 21 tuổi đi, còn bà ngoại nó không được đi là tại vì bà đã lớn tuổi — 89 tuổi — và còn bị áp huyết nặng.



Qua tới vùng bình yên, Tiến càng thấy tội nghiệp cho ông anh hai của Tiến biết bao. Anh Thành này ít nói lắm. Tiến nói nhiều lại lạnh lợi hơn anh nên mẹ và bà ngoại Tiến cưng chiều Tiến và hay la mắng anh Thành. Giờ nghĩ lại Tiến thấy thương anh Thành quá, dù ngày xưa anh cứ không cho nó cùng chơi bắn bi, đá dế, đá cầu, đánh khăng, bông vụ, dích hình... viện cớ là Tiến con nít. Con nít gì, anh ấy chỉ lớn hơn Tiến có 2 tuổi chớ bao nhiêu! Lúc đó ức không được chơi nên Tiến cứ ngang ngược phá chỗ anh Thành chơi, anh Thành cộc lên đánh Tiến là Tiến chạy về bù lu bù loa méc mẹ, méc bà ngoại làm anh bị ăn đòn hoài vì tội đánh em.

Nghĩ lại chuyện xưa lúc còn nhỏ Tiến thấy càng thương anh Thành nay phải lủi thủi ở lại với bà ngoại. Mẹ Tiến đang tiến hành lo thủ tục bảo lãnh, và hy vọng Thành sẽ được qua sớm.

Mẹ Tiến mỗi năm lại về thăm bà ngoại nó hai lần. Ngoại giờ già lắm, đã 91 tuổi rồi còn gì nữa! Đầu năm 1994, mẹ nó khi không bị nhức đầu và đôi khi xỉu bất chợt. Di Tiến chở mẹ nó đi khám bác sĩ và được báo tin trong đầu mẹ nó có chớm mờ một cục bướu. Chưa xác định rõ ràng nên bác sĩ chỉ kê toa thuốc cho mẹ Tiến uống cũng được 5 tháng. Sau đó mẹ Tiến hết còn bị xỉu nên bà quyết định về VN thăm bà ngoại. Bác sĩ hẹn mẹ Tiến tái khám vào đầu tháng chạp 1994.

Mẹ Tiến về ở VN từ tháng 5, dĩ nhiên bà ngoại và Thành mừng ghê lắm! Thấm thoát gần ngày tái khám nên mẹ Tiến phải lên máy bay trở về Mỹ.

Máy bay ghé lại Los Angeles và mẹ Tiến tính ở chơi nhà bà con mấy ngày. Lãnh đồ đã xong, đang làm thủ tục giấy tờ lần chót trước

khi rời phi trường thì mẹ Tiến ngã lăn ra xỉu. Người ta hô hấp tại phi trường vẫn không tỉnh lại, họ gọi xe cứu thương chở mẹ Tiến vô bệnh viện để dùng máy hô hấp. Nhưng hồi ôi, lần này bà không xỉu bình thường như những lần trước mà tim bà đã ngưng đập thật rồi! Bà đã chết không một lời trần trối. Năm mươi mấy tuổi đời với chỉ một vài năm có chút hạnh phúc!

Từ Los Angeles người ta gọi điện thoại về cho Tiến báo tin này. Tiến vừa nghe chữ “Your mom died at Los Angeles!”, nó đã buông điện thoại, ngã đùng ra xỉu luôn. Người ta chờ lâu vẫn không thấy động tĩnh nên lại gọi cho bà di Tiến báo tin. Bà di nó khóc nấc lên báo tin cho bà con giòng họ khắp nơi. Bà di, ông dưỡng, cậu nào cũng không tin là mẹ Tiến đã mất thật rồi! Người này cứ sợ người kia khóc nghe chắc không rõ, lằm lằm “ngát xỉu” với “chết thật rồi” nên cứ điện thoại kiểm đi kiểm lại.

Mẹ Tiến đã thật sự chết, chết trước bà ngoại 91 tuổi của Tiến, chết trước khi bảo lãnh được Thành qua Mỹ. Mẹ Tiến đã quá mỗi mệ với sự đi đi về về VN thăm mẹ, thăm con. Bà đã không được thoải mái gì về tinh thần và chắc đó là nguyên nhân chính xuất hiện cục bướu trong đầu bà.

Là con trai nhưng ai bảo không khóc bao giờ? Tiến đã khóc sưng cả mắt. Hôm sau vô trường gặp thầy cô xin nghỉ học để đi Los Angeles lo tang chay cho mẹ, gặp các bạn, tụi nó hỏi Tiến có chuyện gì, chắc hẳn tụi hấn thấy sắc mặt Tiến không bình thường: mắt sưng mọng đỏ. Tiến nói, “Man, my mom died.” Tụi nó không tin còn ráng hỏi lại, “Thiệt không? Sao chết?” Tiến xúc động lại chảy nước mắt, “Tao cũng không biết tại sao chết!”

Một đêm nằm ngủ, Tiến mơ thấy mẹ buồn buồn nhìn Tiến nói, “Con gầy lắm, con bỏ hút thuốc đi sẽ mập ra!” Tiến tỉnh nói “Đạ!”, nhưng nó sực nhớ mẹ nó đã chết rồi, nó ngớ ngẩn, “Mẹ chết rồi phải không?” và rồi nó khóc, hình ảnh mẹ nó dần mờ và biến mất. Nó chợt tỉnh thấy hai mắt mình đầm đìa nước mắt: nó đã khóc trong mơ! Tiến đã trần trọc và khóc một hồi nữa mới ngủ lại được vì nghĩ tới mẹ và thương nhớ mẹ.

Dù Tiến không được gặp mẹ lần cuối, không sống gần mẹ 8 năm trời, nhưng nó luôn thấm cảm phục mẹ nó đã ở vậy nuôi hai anh em nó bao nhiêu năm trời. Dù có những người cùng sở mẹ Tiến thích bà và họ ngổ lời, nhưng mẹ Tiến đã vì lo cho hai anh em Tiến mà từ chối tất cả. Tiến ân hận rằng lúc đó anh em Tiến không lớn ngay mau đi làm bà bận tâm nhiều và quên đi bản thân mình. Mỗi lần nghĩ tới mẹ, Tiến lại đau lòng vô cùng. Mẹ Tiến đã không chờ được cho tới năm sau, là lúc nó sẽ tốt nghiệp để đi dự lễ ra trường của nó. Cuộc đời mẹ nó thật nhiều phiền não, không được vui nhìn thấy Tiến trưởng thành và tiến thân trong xã hội.

Dù Tiến không được gặp mặt cha một lần cũng như mặt của các cậu, dưỡng chỉ còn nhìn thấy qua hình trên bàn thờ, qua hình trong album, nhưng Tiến đoán chắc những người ấy thật anh hùng, dũng cảm.

Tuy đau khổ nhưng Tiến luôn hưởng về cuộc sống một cách tự tin, quả cảm. Nó ráng sống sao có ích cho xã hội và phục vụ được xã hội như cha, cậu, dưỡng của nó. Nó ráng sống sao cho xứng đáng với lòng hy sinh hạnh phúc riêng tư cao cả và săn sóc tận tụy của mẹ nó. ■

● **Nguyễn Thanh**

Thành Phố Mến Thương

Saigon yêu dấu của ta ơi
Từ nay xa mãi hai phương trời
Còn đâu những buổi ta dạo phố
Ngắm cảnh đông vui, ngợp bóng người

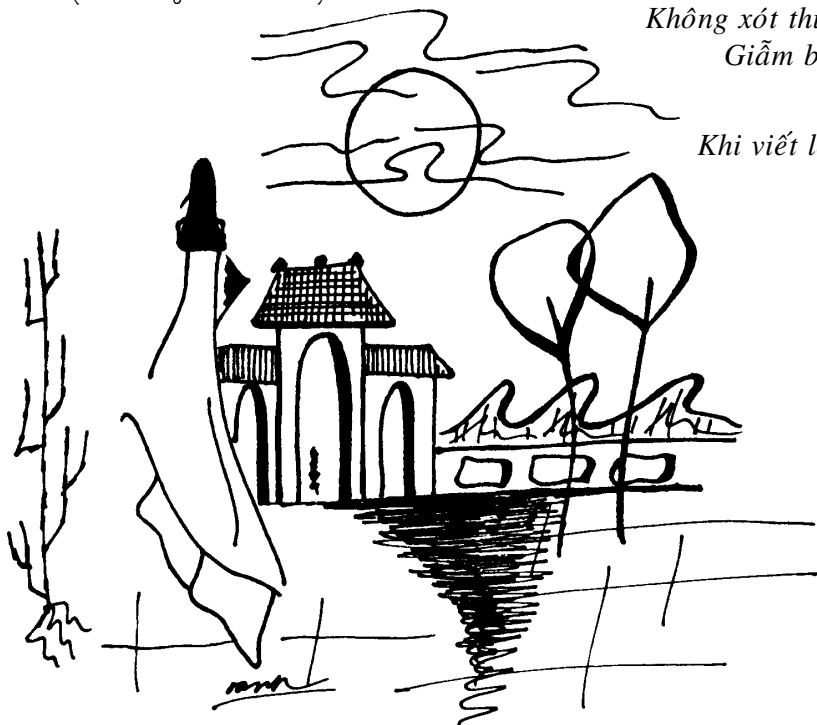
Saigon đông vui, đủ loại xe
Hàng hoá bày ra khắp vỉa hè
Người người qua lại đủ màu sắc
Trả giá, nói, cười,... tấp nập ghê...

Saigon dễ thương chỉ nắng, mưa
Hết mưa, đến nắng, rồi lại mưa
Thương sao những buổi chiều mưa ấy
Nhớ mãi trò vui dang nắng trưa...

Saigon ban đêm đẹp làm sao
Phố phường muôn nẻo ngập đèn màu
Người, xe muôn ngả đều tràn ngập
Rộn rã khắp nơi suốt đêm thâu...

Saigon đáng yêu của ta ơi
Với trường trung học nhớ ngàn đời
Với bao kỷ niệm ngày mới lớn
Bao giờ gặp em, Saigon ơi....

• TD (University of Toronto)



Giọt Lệ Ăn Năn...

Nếu mai đây anh về nơi xóm nhỏ
Mang hộ giùm tôi những giọt lệ ăn năn
Lệ đã nợ của những người thân
Của dân tộc đã trăm lần đau khổ
Nợ của quê hương nghèo nàn suy đổ
Nợ Mẹ già cầu kinh khổ giữa đêm khuya
Nợ người cha lê lết khắp vỉa hè
Gây hành khát dò đời trong u tối
Quê hương tôi giờ đây chùng thay đổi
Điện đô thành sáng rực suốt đêm thâu
Người giàu sang phô mãi sự sang giàu
Kẻ đói khổ vẫn chết dần trong khổ đói
Trong xóm nhỏ vẫn đèn dầu le lói
Bữa cơm thường vẫn khoai sắn độn thêm
Tuổi thơ ngây không sống giữa êm đềm
Có những bé gái tuổi mười hai đã bị đem
trình bán

Ôi phía sau những xa hoa hào nhoáng
Là cả trời u tối bi thương
Xót thương thay cho những giấc mộng thường
Bị vùi lấp giữa đồng tiền chén gạo
Và sợ thay những lòng người trơ tráo
Tìm mua vui trên giọt lệ muôn dân
Không xót thương cũng chẳng chút ân cần
Giảm bữa cả lương tâm tình dân tộc
Có lẽ tôi muôn đời lạc lõng
Khi viết lời tuyệt vọng giữa đêm khuya

• TL Mục Tím



MỐC THỜI GIAN ĐÁNG SUY GẪM

• Tí Tiêu Tụy

....

— Where are you from?

— I was born here, but my parents are Japanese.

— Have you ever been there for a visit?

— Yes.

— Do you speak Japanese at home?

— No. I speak English. My children were born here too.

Ông già gốc người Nhật, chủ tiệm Beach Tires trên đường Beach, vừa nói chuyện vừa tính tiền. Ông ta trạc 50 tuổi, trông rất hiền lành, điềm đạm. Thăng con của ông ta, cỡ nửa số tuổi ông ta nhưng to gần gấp đôi bố nó, đang thay bánh xe cho Tí tui. Hai cha con mở một tiệm sửa xe khá lớn và mướn cả nhân công Mỹ.

— How did you feel when you was there?

— The people didn't see me as a Japanese overthere.

— How about here, in America?

— They don't see me as American neither.

Tự nhiên Tí tui thấy là lạ. Nhật không công nhận ông ta là người Nhật, còn Mỹ thì cũng không chịu ông ta là người Mỹ, vậy ông ta là người gì? Tí tui không dám hỏi ông

câu đó nhưng bỗng hơi giật mình. Không lẽ 100 năm nữa, lúc đó mình lên tới chức ông cố và đã nhắm mắt xuôi tay, thì không lẽ sẽ có vài thằng cháu giống y chang ông già gốc Nhật này hay sao? Một trăm năm nữa, lúc mà bạn đọc cùng Tí tui hết còn đi làm, hết còn đi học, hết còn lãnh lương hưu, rủ nhau chui xuống đất... nằm, thì lúc đó không biết tụi mình sẽ vui hay buồn? Buồn vì thấy những đứa con, thằng cháu mà mình thương yêu, lo lắng, hy vọng bỗng trở thành những người không còn gốc rễ, hay vui vì những đứa bé đó đã tìm về với cội nguồn và hãnh diện làm người Việt nam.

Chuyện một trăm năm nói ra thì còn hơi xa nhưng chuyện hai mươi năm thì chúng ta cũng có thấy nhiều điều buồn vui. Trong sinh hoạt hàng ngày chúng ta đã có dịp tiếp xúc với nhiều người trẻ Việt nam. Có nhiều người mới qua chưa được bao lâu đã từ bỏ gốc rễ của mình, và cũng có những bạn trẻ sinh ở Mỹ hoặc qua Mỹ từ bé nhưng vẫn ý thức được nguồn cội của họ. Phần lớn các bạn trẻ lớn lên ở đây thường kém tiếng Việt về cả nói lẫn viết. Hơn nữa vì sống ở Mỹ lâu nên cách hành xử của họ giống người Mỹ hơn là người Việt Nam. Chính vì vậy mà nhiều người cho họ là những người mất gốc. Nhưng nếu để ý kỹ thì chúng ta sẽ thấy rằng những bạn trẻ này càng lớn lên thì họ lại càng thân, gần gũi với những người Việt mà trước đây họ cảm thấy khó “nói chuyện” vì sự khó khăn về ngôn ngữ, khác biệt về lối sống và suy nghĩ. Điều đáng được công nhận rằng những bạn trẻ qua sau muốn hòa vào “main stream” của người Mỹ khá khó khăn trong khi những bạn trẻ lớn lên ở đây hòa vào “main stream” của người Việt khá dễ dàng.

Thấm thoát mà đã hai mươi năm trôi qua. Ai trong chúng ta cũng biết rằng trong hai mươi năm ấy đất nước tuy còn mà cũng như mất, chất xám

thật nhiều nhưng đã bị phí phung, biết bao nhiêu điều vô lý mà chúng ta đã cảm nhận, thấy được.

Gặp lại một người quen cũ, thấy lại một tấm hình xưa, nhớ lại một kỷ niệm sâu sắc, chúng ta nhiều lúc bỗng thấy như mình đang sống về với quá khứ. Bạn có nhớ rằng đã có những lúc chúng ta đã quý từng quyển vở có giấy trắng, quý từng cây viết *bic*, những cục xà bông, viên thuốc tây, thuốc vải mà thân nhân ở ngoại quốc gửi về. Rồi có những người trẻ trong chúng ta đã phải bỏ học để đi làm nuôi gia đình, vác thùng bán từng cây cà rem, từng điếu thuốc lá. Có lẽ chúng ta cũng không thể quên được những lúc cầm cuốc, cầm rựa đi lao động trồng mì, trồng khoai, chặt rừng, đi lượm những tờ giấy, de chai nộp cho “kế hoạch nhỏ”, hay những lúc xếp hàng dài để chỉ được mua một bao thuốc lá, dăm ba thuốc vải, vài lít dầu lửa, vài cân cá sống, vài chai mắm, bao gạo.... Người trẻ chúng mình cũng không thể quên được những ngày tháng dài không thấy được tương lai, và lúc đó ai trong chúng ta cũng ước ao được ra nước ngoài. Mỗi người đều có thật nhiều kỷ niệm, kỷ niệm của những ngày giúp mẹ đi thăm nuôi bố ở tù cải tạo, thay mẹ lo cho những đứa em trong gia đình, kỷ niệm của những chén cơm độn ngô khoai, kỷ niệm của những ngày đêm luyện thi đại học nhưng cuối cùng vẫn bị rớt vì lý lịch, kỷ niệm của những khi tiền mất tật mang, bị tù đầy vì vượt biên, kỷ niệm của những ngày tuyệt vọng trên biển, kỷ niệm của những năm tháng dài đầy thiếu thốn ở trại tị nạn, kỷ niệm của những bờ ngõ, khó khăn đầu khi đặt chân lên đất tự do....

Bây giờ nhiều lúc chúng ta ngồi lại với nhau, cùng vui, cùng buồn với những gì thật đáng nhớ ở quá khứ, sau đó rồi thôi. Ít có ai nhắc đến làm sao để dân mình không bị khốn khổ nữa vì đó là một chuyện “đội đá vá trời”. Trong tâm tư ai cũng có những

ước mơ thật đẹp cho quê hương, cho dân mình nhưng thấy... khó nói quá. Rồi thỉnh thoảng người trẻ chúng ta được biết thêm tin tức từ những người trở về từ quê nhà. Chúng ta cay đắng, ngậm ngùi cho bao nhiêu người ở lại. Nếu bây giờ mình còn ở lại như họ thì số phận mình cũng chẳng khác gì hơn họ. Ở bên đó vẫn còn những sinh viên tốt nghiệp ra trường, rồi được bổ dụng về các cơ quan làm việc, vì đồng lương chết đói nên họ phải lạm dụng vị thế (trưởng phòng, thủ trưởng, v.v...) để buôn lậu, ăn hối lộ, bòn rút vật liệu để bán bỏ tiền túi. Ở bên đó vẫn còn những bọn quan quyền, công an đang ngày đêm làm giàu, trục lợi, bắt kẻ mọi thủ đoạn. Ở bên đó Việt kiều bị làm tiền từ phi trường cho đến địa phương. Ở bên đó vẫn còn hàng trăm ngàn trẻ em đi ăn xin, hàng triệu người đói khổ, v.v.... Chúng ta nghe, thấy thật nhiều nhưng cảm thấy bó tay.

Hai mươi năm đã trôi qua. Ai trong chúng ta cũng đã trải qua một thời gian tăm tối, thời gian mà mình ao ước được bước ra vùng ánh sáng thì mình sẽ làm lại từ đầu, sẽ làm lại từ đầu cho cuộc đời mình, cho gia đình mình và sẽ góp phần nhỏ bé của mình cho chuyện xây dựng lại quê hương.

Bây giờ, người trẻ chúng ta có những hãnh diện về những thành công của riêng mình, của người mình. Trong các cao ốc, cơ quan quan trọng của xứ người, vẫn có hàng chục ngàn bộ óc Việt nam đang làm việc ngày đêm, góp phần cho xứ sở người, cho nhân loại. Trong các trường học từ nhiều nơi trên thế giới, hàng trăm ngàn học sinh, sinh viên Việt nam đang miệt mài với đèn sách chuẩn bị cho tương lai. Trong các sinh hoạt của người Việt hải ngoại, vẫn có không ít những trái tim già trẻ đang âm thầm thấp lên những ngọn đuốc cho quê hương và đang cần sự tiếp tay.

Và cũng trong thời gian đó, biết bao người đang tuyệt vọng nơi trại tị nạn, hàng triệu người đang khốn khổ trên quê hương như chúng ta đã từng trải qua.

Một năm,... ba năm,... bảy năm,... trôi qua, nhiều khi chúng ta vì quá bận đến học hành, cơm áo nên không để ý đến chung quanh. Bây giờ nhìn lại, hai mươi năm đã qua rồi. Cái mốc thời gian khá lớn nhắc nhở người trẻ chúng ta nên nhìn lại bản thân mình. Cha anh, những người đã từng hy sinh cho tuổi trẻ chúng ta, ngoài những ước vọng cho con cháu mình thành đạt về học vấn thì họ vẫn kỳ vọng ở chúng ta những việc mà tự chúng ta ai cũng hiểu. ■

Quê Hương Tôi



Tôi đã ra đi, chưa hẹn ngày trở lại
 Quê hương buồn vẫn đợi bước chân tôi
 Mười mấy năm qua biệt một góc trời
 Chưa một lần ghé về thăm quê cũ?
 Quê hương tôi, khi đông về mưa lũ
 Rét lạnh người, cơm áo chật ấm no
 Nhớ buổi cơm khoai chan dòng nước mắt
 Của mẹ cha ta chiu chắt từng ngày
 Nhớ đêm hè mẹ thức luôn tay
 Cho xe quay theo đêm dài ước vọng
 Dệt vải này cha gởi một niềm mong
 Khi đông về thêm ấm lòng con trẻ
 Quê hương tôi khi đông về mưa lũ
 Nước ngập quanh làng xóm nhỏ quê tôi
 Nhớ quê hương tôi bỗng chợt bồi hồi
 Như Trà Khúc đôi dòng nước chảy
 Chở luyến lưu đi, đi mãi muôn đời
 Kia đực, trong chung dòng luôn vẫn đợi
 Mang tình quê hương chút vị ngọt ngào
 Quê hương tôi có con sông nhỏ nhỏ
 Ai đến quê tôi qua một bến đò
 Bến đò Mốc chiều chiều mang nhưng nhớ
 Những bóng người đi biệt phương nào?
 Ôi! Hỡi ai có ghé về nơi ấy
 Nhắm giùm tôi đôi chút nhớ thương này
 Dù đi xa, dù chưa hẹn ngày trở lại
 Trong lòng tôi vẫn nhớ không phai
 Nhớ bến đò đưa, nhớ dòng sông nhỏ
 Nhớ đêm buồn, đông lạnh nhíp xa quay
 Nhớ ruộng đồng xưa ngập tràn nước lũ
 Nhớ bờ tre làng xóm cũ quê tôi
 Nhớ quê hương tôi vẫn chợt bồi hồi
 Năm tháng dài nhưng làm sao quên được
 Quê hương nghèo mang nặng niềm thương nhớ
 Làng xóm đờn sơ vương đậm nghĩa không mờ....

• PT²